

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÂM TẤN HÒA

Trưởng Ban

Tuyên giáo Tỉnh ủy,

Hiệu trưởng Trường Chính trị
tỉnh Sóc Trăng

Ban Biên tập

LÝ ROTH A

TRIỆU DUY NGỌC BẢO

NGUYỄN THỊ AN DAO

Trình bày

NGUYỄN THỊ AN DAO

Ảnh bìa

Trung Hiếu

Trụ sở

247 Nguyễn Trung Trực,
thành phố Sóc Trăng
ĐT: 0299. 3620258

Email:

trungtambtgst@gmail.com

In tại Cty Cổ phần In Sóc Trăng,
số lượng 4.400 quyển.

Giấy phép xuất bản

số 01/GP- XBBT do Sở TT-TT ST
cấp ngày 16-4-2021,

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 - 2021

TRONG SỐ NÀY

***Xây dựng Đảng**

- Quan điểm, chủ trương mới về phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. *Ban TGTW* 3

- Chuyển đổi số - Động lực để phát triển. *Thanh Hiền* 6

- Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Phát huy hiệu quả công tác giám sát. *Võ Kim Chuyên* 12

- Quy định mới về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ. *Phạm Văn Anh* 17

***Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

- Noi gương tinh thần tự học của Bác. *Hồng Vân* 21

***Thông tin sinh hoạt chi bộ**

Thông tin trong tỉnh

- Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng tháng 11-2021 24

- Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng tháng 11-2021 32

- Định hướng công tác tuyên truyền tháng 12-2021 38

Thông tin trong nước

- Một số kết quả chủ yếu của Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV 40

- Kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 32 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân

- Nhiều chính sách an sinh xã hội hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19

- Chuyển đổi số ngành BHXH...

Hoạt động đối ngoại - Tình hình thế giới

52

- Kết quả chuyến tham dự Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của LHQ về Biến đổi khí hậu, thăm làm việc tại Vương quốc Anh và thăm chính thức Cộng hòa Pháp của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

- Tình hình thế giới đáng chú ý thời gian gần đây

- Một số kết quả của Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 38, 39 và sự tham gia của Việt Nam

- Đóng góp của Việt Nam tại Tuần lễ cấp cao APEC năm 2021

- Căng thẳng trong quan hệ giữa Anh và Pháp xung quanh quyền đánh cá

Văn bản mới

60

- Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg, ngày 6/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, ngày 7/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn

***Thực tiễn - Kinh nghiệm**

- Cù Lao Dung: Hiệu quả công tác vận động quần chúng trên các công trình trọng điểm. *Thái Hòa*

67

- Mỹ Hương: Hoàn thành xã nông thôn mới nâng cao. *Thiên Hương*

72

- Một số kết quả nổi bật trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021. *Sở Tư pháp*

76

- Giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước. *Chí Cường*

79

Quan điểm, chủ trương mới về phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng

Đại hội XIII của Đảng đã quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong 5 năm (2021 - 2025); xác định phương hướng, mục tiêu của đất nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Một trong những điểm nhấn quan trọng của Đại hội XIII của Đảng là xác định các quan điểm, chủ trương mới, toàn diện và sâu sắc về phát triển văn hóa, con người Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước ta phồn vinh, hạnh phúc.

Quan điểm, chủ trương mới về phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng được thể hiện cụ thể:

Thứ nhất, lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh bảo đảm sự phát triển bền vững đất nước

Để thực hiện mục tiêu và khát vọng đó của dân tộc, Đại hội XIII của Đảng xác định: “Động lực và nguồn lực phát

triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”.

Đại hội XIII của Đảng yêu cầu nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Đại hội XIII của Đảng xác định: “Lấy

giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững”. Điều đó, đòi hỏi phải kế thừa và phát huy giá trị văn hóa và con người Việt Nam, truyền thống lịch sử của dân tộc đã được vun đắp nên qua lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Các giá trị và sức mạnh đó của văn hóa và con người Việt Nam đã làm nên nền tảng tinh thần vững chắc của dân tộc ta; trở thành nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, là động lực cho phát triển đất nước và hội nhập quốc tế

Đại hội XIII của Đảng xác định, phát triển nhanh và bền vững đất nước dựa chủ yếu vào việc phát huy tối đa nhân tố con người; lấy con người là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước. Vì vậy, “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại” là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Đại hội XIII của Đảng

khẳng định: “Lấy con người là trung tâm của phát triển và được chia sẻ những thành quả của quá trình phát triển”.

Phát triển mạnh mẽ nền văn hóa và con người Việt Nam trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nhất là các giá trị văn hóa truyền thống và cách mạng; đấu tranh chống các khuynh hướng đồng hóa, nô dịch về văn hóa. Đồng thời, coi trọng việc tiếp thu tinh hoa văn hóa, khoa học, giáo dục của nhân loại để xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam tiến kịp, tiến cùng thời đại. Quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, mà cốt lõi là làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội. Văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, trở thành sức mạnh nội sinh, động lực đột phá cho phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Thứ ba, phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã yêu cầu “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới”.

Để phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam hiện nay, trước hết, cần đặc biệt quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, bởi đây là cội rễ của sức mạnh mềm văn hóa quốc gia. “Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông để lại”. Để gia tăng sức mạnh mềm văn hóa, phải gắn kết chặt chẽ văn hóa với phát triển kinh tế, nhất là ngành du lịch:

“Gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch, phấn đấu đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hóa cho các thế hệ mai sau”.

Thứ tư, xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Đại hội XIII của Đảng xác định xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý và tập trung xây dựng Đảng về đạo đức với nhiều nhiệm vụ, giải pháp mới. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng. Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. □

Theo BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

CHUYỂN ĐỔI SỐ: Động lực để phát triển

THANH HIÊN

Đẩy mạnh Chuyển đổi số, phát triển Kinh tế số là chủ trương quan trọng của Đảng ta kể từ Đại hội XIII của Đảng với mục tiêu là nhằm đưa nước ta bứt phá đi lên, hiện thực hóa ý chí, khát vọng phát triển đất nước nhanh và bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Để góp phần cùng toàn Đảng thực hiện đạt mục tiêu này, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã ban hành Nghị quyết 07-NQ/TU về “Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và đồng bộ trong hoạt động của hệ thống chính trị.

***Nền tảng quan trọng**

Thực hiện theo định hướng đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền số, thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, phục vụ người dân và doanh nghiệp

trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo CNTT của tỉnh; xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Với việc quan tâm thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp đã tạo ra cho tỉnh những thay đổi căn bản,

những điều kiện cần thiết làm nền tảng cho mục tiêu Chuyển đổi số. Trong đó, đáng kể là các thành phần cốt lõi của Chính quyền điện tử tỉnh được triển khai hoàn thiện; hạ tầng CNTT ở các cơ quan được đầu tư, nâng cấp và đi vào hoạt động ổn định; mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng kết nối liên thông từ Trung ương đến cơ sở; mạng máy tính được kết nối thông suốt từ UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành và UBND các địa phương trong tỉnh. Bên cạnh đó, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được quan tâm đầu tư, đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng tập trung, phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Mô hình điện toán đám mây, hệ thống thông tin dùng chung, nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tỉnh cung cấp dịch vụ công ở mức độ 4 và có thể truy cập bằng nhiều phương tiện khác nhau.

Tỉnh đã ban hành các quy chế, quy định và quy trình nghiệp vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Cùng với đó, mạng 3G/4G cơ bản đã phủ sóng trên phạm vi toàn tỉnh; mạng cáp quang viễn thông đã đến tất cả xóm, ấp; tỷ lệ người dân có sử dụng điện thoại thông minh chiếm tỷ lệ 54% tổng dân số; tình hình an toàn thông tin mạng bước đầu được kiểm soát; nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về khai thác, sử dụng các ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh Sóc Trăng vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế trong đẩy mạnh ứng dụng CNTT. Bên cạnh hạn chế về ngân sách, thì doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ; mức độ tiếp cận Internet, mạng xã hội, chuyển đổi số của

người dân còn hạn chế, nhất là vùng nông thôn, vùng có đông đồng bào dân tộc. Công nghệ số chưa được ứng dụng sâu rộng trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; việc số hóa và ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp chưa đi vào chiều sâu. Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp. Ngoài ra, cơ sở dữ liệu quốc gia chưa được liên thông đầy đủ; nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành cấp tỉnh, kho dữ liệu của tỉnh chưa được đầu tư, xây dựng; nhiều quy trình nghiệp vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp chưa có các nền tảng số để nâng cao hiệu quả hoạt động. Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT của tỉnh còn thấp. Tình hình an toàn, an ninh mạng tuy được kiểm soát nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

***Nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt**

Có thể nói, với việc quan tâm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong những năm gần đây đã tạo ra những đổi thay tích cực trên nhiều lĩnh vực của tỉnh. Tuy còn đó nhiều khó khăn, hạn chế, song kết quả đạt được là nền tảng cần thiết để tỉnh thực hiện những nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn mới. Trong đó, để đáp yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, ngày 27-10-2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU về “Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Nghị quyết 07-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nêu rõ 3 quan điểm chỉ đạo. *Thứ nhất*, Chuyển đổi số là bước đi tất yếu nhằm thay đổi căn bản, toàn diện hoạt động của hệ thống chính trị; hoạt động sản xuất, kinh doanh của

doanh nghiệp và phương thức, lối sống, làm việc của nhân dân; là động lực để xây dựng Chính quyền số, phát triển Kinh tế số và xây dựng Xã hội số an toàn, văn minh, rộng khắp và bao trùm; đặt người dân là trung tâm, thể chế và công nghệ là động lực, an toàn thông tin mạng là then chốt và xuyên suốt. *Thứ hai*, Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và đồng bộ trong hoạt động của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị; sự đồng hành của doanh nghiệp và nhân dân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và thực thi công vụ trong cơ quan đảng và cơ quan nhà nước. *Thứ ba*, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy chuyển đổi số; tận dụng tối đa nguồn lực đầu tư của Trung ương, của tỉnh và toàn xã hội.

Cùng với những quan điểm chỉ đạo rõ ràng, Nghị quyết 07-NQ/TU đề ra 2

nhóm mục tiêu tổng quát. Đó là đến năm 2025, ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số để điều chỉnh phương thức hoạt động, cấu trúc lại quy trình, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản trị, điều hành của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; phát triển mạnh công nghệ số, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển các ngành và lĩnh vực quan trọng và các lĩnh vực mới; phát triển môi trường an toàn, nhân văn, rộng khắp để hình thành công dân số, xã hội số. Phấn đấu đến năm 2030, Sóc Trăng hoàn thành chuyển đổi số đồng bộ trên toàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững; hoàn thành xây dựng đô thị thông minh kết nối đồng bộ với các mạng lưới đô thị thông minh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, Nghị quyết đã đề ra mục tiêu cơ bản đến năm 2025 với 5 nhóm nội dung

gồm: 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đối với cấp tỉnh, 80% đối với cấp huyện và 60% đối với cấp xã. 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Chính phủ. 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; đồng thời, được thu thập, tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và các hệ thống thông tin của cơ quan. Phấn đấu đến năm 2025, Kinh tế số chiếm 20% GRDP; tỷ trọng Kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%; hạ tầng cáp quang đến hộ gia đình đạt 80%;

100% dịch vụ mạng di động 4G/5G được cung cấp trên toàn tỉnh; tối thiểu 50% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

Song song đó, Nghị quyết đề ra mục tiêu dự kiến đến năm 2030, gồm: 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đối với cấp tỉnh, 90% đối với cấp huyện và 70% đối với cấp xã; hoàn thành việc xây dựng tất cả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu cấp huyện, cấp xã đưa vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và các hệ thống thông tin của cơ quan. Phấn đấu đến năm 2030, Kinh tế số chiếm 30% GRDP; tỷ trọng Kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%; hạ tầng cáp quang đến hộ gia đình đạt 100%; 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

Để thực hiện đạt kết quả như mục tiêu đề ra, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chỉ rõ 5 nhóm nhiệm vụ quan trọng, gồm tạo nền tảng Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và đô thị thông minh, phát triển Kinh tế số, Xã hội số và một số lĩnh vực cần ưu tiên Chuyển đổi số của tỉnh. Theo đó, xác định những giải pháp cần thiết để triển khai thực hiện đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị. Trong đó, giải pháp đối với nhiệm vụ tạo nền tảng Chuyển đổi số là đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số; hoàn thiện cơ chế, chính sách gắn với phát triển nguồn nhân lực; phát triển hạ tầng, nền tảng số và phát triển dữ liệu số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Đối với những lĩnh vực cần ưu tiên Chuyển đổi số của tỉnh gồm nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục - đào tạo, an sinh xã hội. Ngoài ra, để vận hành trên các nền tảng số, bảo

đảm phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước, phục vụ nhu cầu người dân và doanh nghiệp và đáp ứng yêu cầu phát triển, thì một số lĩnh vực quan trọng khác cũng cần được thực hiện số hóa như giao thông - vận tải và logistics, năng lượng, công nghiệp - thương mại, tài chính - ngân hàng, tài nguyên - môi trường, thuế và hải quan.

Đẩy mạnh Chuyển đổi số, phát triển Kinh tế số là chủ trương quan trọng của Đảng ta kể từ Đại hội XIII của Đảng nhằm đưa nước ta bứt phá đi lên, phát triển nhanh và bền vững. Chúng ta có thể hoàn toàn kỳ vọng, với mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể, giải pháp hợp lý, với sự quyết tâm của toàn Đảng bộ cùng sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, tỉnh Sóc Trăng sẽ đạt được những kết quả tốt đẹp, góp phần xứng đáng cùng cả nước hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.□

Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Phát huy hiệu quả công tác giám sát

VÕ KIM CHUYỀN

Trưởng Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh

Nhận thức rõ tầm quan trọng và tính cần thiết của hoạt động giám sát, thời gian qua, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Sóc Trăng đã phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử. Qua đó, công tác giám sát đã ngày càng đi vào thực chất và đạt hiệu quả cao, thể hiện được vị trí là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân tỉnh nhà.

G iám sát của HĐND tỉnh là việc HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ Đại biểu HĐND và đại biểu HĐND cấp tỉnh theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát trong việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xử lý theo thẩm quyền hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Hoạt động giám sát của HĐND bao gồm giám sát tại kỳ họp và giám sát giữa hai kỳ họp. Nội dung giám sát bao gồm giám sát các báo cáo, đề án, chương trình, nghị quyết của HĐND và việc chấp hành Hiến pháp, pháp luật, nghị quyết của HĐND của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân. Việc giám sát được thực hiện bằng nhiều hình thức, như thẩm tra của các Ban HĐND, thảo luận xem xét của các đại biểu HĐND, chất vấn của đại

biểu HĐND tại kỳ họp, giám sát chuyên đề, giám sát vụ việc, giải trình hoặc chất vấn giữa hai kỳ họp... Trong năm 2021, HĐND tỉnh đã thực hiện chương trình giám sát một cách đa dạng, linh hoạt cả về hình thức và phương thức, bao gồm giám sát thông qua việc xem xét văn bản và giám sát trực tiếp đối tượng giám sát. Đặc biệt, trong giám sát của HĐND tỉnh có kết hợp khảo sát thực tế tại hiện trường, địa phương nhằm nắm bắt thông tin để có cái nhìn khách quan, toàn diện... từ đó, đảm bảo đánh giá vấn đề được toàn diện, vừa bao quát, vừa chuyên sâu và có sự kết nối đồng bộ các khâu, các hình thức giám sát.

Trong năm 2021, trên cơ sở đề xuất của các Ban HĐND và ý kiến, kiến nghị của cử tri, Thường trực và các Ban của HĐND đã tổ chức 5 cuộc giám sát chuyên đề, đạt 100% kế hoạch đề ra và thực hiện 5 cuộc khảo sát, đạt 125% kế hoạch. Trước khi tiến hành, nội dung giám sát chuyên đề, khảo sát đều được cân nhắc, lựa chọn kỹ, với phương châm đảm bảo toàn diện các lĩnh vực

và giám sát những vấn đề nổi cộm nhất, cần thiết nhất, đúng thời điểm nhất. Theo đó, đã giám sát về công tác Bầu cử Đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp tỉnh Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2021-2026; Thường trực HĐND giám sát kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri; Ban pháp chế HĐND giám sát công tác cải cách hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện; Ban Kinh tế - Ngân sách giám sát kết quả triển khai thực hiện quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp, ngân sách thuộc chính quyền địa phương tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2017-2020; Ban Văn hóa - xã hội giám sát công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020; Ban Dân tộc giám sát việc triển khai thực hiện Quyết định 12/2017/QĐ-TTg, ngày 3/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn

tỉnh. Bên cạnh đó, HĐND còn tổ chức khảo sát về hiệu quả hoạt động của Công an xã và việc trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh; tình hình triển khai dự án lắp đặt hệ thống thiết bị lọc nước uống cho các trường học trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2017-2020; về tình hình triển khai các chính sách hỗ trợ khuyến công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020; tình hình hoạt động các trạm y tế xã, phường, thị trấn; việc tổ chức thực hiện một số kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh từ đầu nhiệm kỳ đến nay...

Quá trình giám sát, các đoàn giám sát của HĐND tỉnh đã tập trung vào việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; những vấn đề được cử tri và dư luận quan tâm. Việc tổ chức giám sát đảm bảo đúng quy định của pháp luật; kết quả giám sát được báo cáo trực tiếp tại kỳ họp HĐND tỉnh, trong đó nêu rõ kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại, khuyết điểm và kiến nghị đối với từng cấp, từng ngành, cơ

quan, đơn vị liên quan để có biện pháp giải quyết, khắc phục những hạn chế trong quá trình quản lý, điều hành. Các báo cáo giám sát đã cung cấp thông tin hữu ích giúp đại biểu HĐND có cơ sở để thảo luận và quyết định các vấn đề, biểu quyết thông qua các nghị quyết. Các kết luận, kiến nghị trong báo cáo giám sát được đôn đốc, theo dõi thực hiện. Các cấp, các ngành, các địa phương đã có sự phối hợp khá chặt chẽ trong quá trình giám sát và thực hiện kiến nghị qua giám sát.

Những kết quả đạt được đã phát huy hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND tỉnh trong năm qua, cũng là những kinh nghiệm để áp dụng cho năm 2022. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, hoạt động giám sát của HĐND tỉnh vẫn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Đó là công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị sau giám sát chưa kịp thời, hiệu quả; các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND chưa chủ động đề xuất các vấn đề nổi cộm cần giám sát, các kiến nghị sau giám sát của HĐND và của đại biểu HĐND

có trường hợp chưa được thực hiện kịp thời, nghiêm túc; một số đại biểu chưa thực sự tích cực tham gia phát biểu, thảo luận, chất vấn trong các kỳ họp của HĐND, thiếu tự tin, ngại va chạm; việc giám sát thực hiện những vấn đề lớn, phát sinh, cần giải quyết ngay có lúc hiệu quả chưa cao. Ngoài ra, phương thức giám sát còn rập khuôn, ít có sự đổi mới; giám sát ở cơ sở chủ yếu vẫn nghe trình bày báo cáo, trong khi việc chất vấn và tranh luận còn ít nên kết quả giám sát chưa thật sâu sát.

Để tiếp tục phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát trong thời gian tới, HĐND tỉnh sẽ tập trung và tiếp tục thực hiện tốt một số giải pháp.

Một là, tiếp tục quan tâm đến công tác bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức nâng cao năng lực, trách nhiệm, kỹ năng, kinh nghiệm hoạt động giám sát của đại biểu HĐND các cấp. Bởi vì đại biểu HĐND là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương; gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật

của Nhà nước; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật và tham gia vào việc quản lý nhà nước. Do vậy, đại biểu phải gắn bó với cử tri, vừa lắng nghe và phản ánh trung thực ý kiến nguyện vọng của cử tri, vừa giám sát, vừa tác động và đôn đốc các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thỏa đáng các ý kiến, nguyện vọng chính đáng của cử tri.

Hai là, đổi mới hình thức, phương thức giám sát đảm bảo thực chất, hiệu quả hướng đến các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo đó, quá trình giám sát sẽ tăng cường sự hợp tác giữa cơ quan dân cử với cơ quan, đơn vị thực thi pháp luật; đổi mới theo hướng thực chất và hiệu quả, từ việc đề xuất lựa chọn nội dung giám sát đến việc tổ chức Đoàn giám sát, xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai. Trường hợp cần thiết có thể mời chuyên gia tham gia đoàn giám sát hoặc tranh thủ ý kiến của những người có am hiểu sâu rộng lĩnh vực giám sát để nâng cao chất lượng giám sát.

Ba là, tăng cường công tác phối hợp, tạo sức mạnh tổng hợp trong hoạt động giám giữa HĐND tỉnh với Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND cấp huyện, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, tổ chức chính trị - xã hội để giám sát không trùng lặp nhưng cũng không bỏ sót đối tượng, nội dung; chia sẻ thông tin, tận dụng được kết quả giám sát của nhau. Từ công tác phối hợp, các cơ quan có thể cùng tiếng nói, cùng theo dõi, đôn đốc khắc phục vi phạm, thực hiện các kiến nghị sau giám sát, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đồng bộ của hoạt động giám sát, từ đối tượng đến nội dung và hình thức giám sát.

Bốn là, nâng cao chất lượng công tác sau giám sát. Hiệu quả giám sát của HĐND thể hiện ở việc các kết luận, kiến nghị qua giám sát được các cơ quan, tổ chức và cá nhân chịu sự giám sát thực hiện nghiêm chỉnh. Chất lượng và hiệu lực giám sát càng cao thì hiệu quả hoạt động giám sát sẽ càng cao. Việc theo dõi, đôn đốc các đơn vị liên quan thực hiện các kiến nghị, kết luận qua giám sát là rất cần thiết, đảm bảo kịp thời, hiệu quả và cơ quan,

đơn vị thực hiện phải báo cáo kết quả thực hiện đến HĐND theo quy định. Mặt khác, thực hiện nghiêm chỉnh trong công tác sau giám sát cũng đồng nghĩa với việc nâng cao uy tín, lòng tin của nhân dân vào cơ quan dân cử, đại biểu của nhân dân.

Có thể khẳng định, hoạt động giám sát của HĐND tỉnh là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm đưa những hoạt động giám sát đó đi vào thực chất và đạt hiệu quả cao, chứng tỏ được vị trí pháp lý HĐND là đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân ở địa phương như Đảng và Nhà nước luôn quan tâm. Muốn thực hiện hiệu quả công tác giám sát, đòi hỏi cấp ủy, các cơ quan, tổ chức nhà nước trên địa bàn, các cá nhân có liên quan nhận thức rõ tầm quan trọng và tính cần thiết của hoạt động này. Hơn nữa, trực tiếp nhất là những đại biểu dân cử phải thực thi nhiệm vụ với một tinh thần cao nhất, với bản lĩnh chính trị, uy tín, trình độ, năng lực nhằm đáp lại sự tin tưởng, mong mỏi của nhân dân đối với cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. □

Quy định mới về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ

PHAM VÂN ANH

Ngày 3/11/2021, Bộ Chính trị vừa ban hành Quy định số 41-QĐ/TW về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ. Quy định này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, căn cứ, quy trình xem xét việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị. Quy định này thay thế Quy định số 260-QĐ/TW, ngày 2/10/2009 của Bộ Chính trị.

Việc miễn nhiệm, từ chức không phải là vấn đề mới mà đã được Đảng ta đề cập từ các nhiệm kỳ trước và đã được luật hóa thành các quy phạm pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, theo nhận định của Đảng ta, việc miễn nhiệm, từ chức trong thời gian qua chưa được thực hiện nghiêm túc như chủ trương đã đề ra; tình trạng cán bộ yếu kém, không đủ năng lực, uy tín nhưng vẫn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý còn phổ biến ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực, gây ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình thực hiện nhiệm vụ chính

trị, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội. Nguyên nhân là do công tác đánh giá cán bộ còn yếu kém, còn nhiều “điểm nghẽn”; nhiều trường hợp đánh giá cán bộ chưa thật công tâm, khách quan, chưa hẳn vì yêu cầu công việc... dẫn đến tình trạng bổ nhiệm cán bộ chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thậm chí bổ nhiệm “người nhà” thay vì bổ nhiệm “người tài”. Không ít trường hợp cán bộ được đánh giá tốt, với lý lịch đẹp, bảo đảm các tiêu chí được bổ nhiệm, nhưng ít lâu sau đó lại bị kỷ luật, thậm chí bị xử lý hình sự.

Trước thực trạng đó, Bộ Chính trị đã ban hành những quy định mới liên quan đến công tác cán bộ. Trong khuôn khổ bài viết này tác giả tập trung phân tích những nội dung của Quy định số 41-QĐ/TW. So với Quy định 260-QĐ/TW, Quy định 41-QĐ/TW có nhiều điểm mới hơn, cụ thể hơn.

Thứ nhất, về khái niệm Miễn nhiệm và Từ chức. Miễn nhiệm là việc cấp có thẩm quyền quyết định cho cán bộ thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm do không đáp ứng được yêu cầu công việc, uy tín giảm sút, có vi phạm nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật cách chức. Từ chức là việc cán bộ tự nguyện xin thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm và được cấp có thẩm quyền chấp thuận. Theo quy định cũ, hai khái niệm này được định nghĩa như sau: Miễn nhiệm là việc cấp có thẩm quyền quyết định chấm dứt chức vụ đối với cán bộ do vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức, năng lực yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ, mất uy tín nhưng chưa đến mức

xử lý kỷ luật cách chức hoặc bãi nhiệm. Miễn nhiệm gắn với yếu tố chủ quan do cán bộ gây nên. Từ chức là việc cán bộ tự nguyện, chủ động xin thôi giữ chức vụ và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

Như vậy có thể thấy, theo Quy định 41-QĐ/TW đã bổ sung thêm *“khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm”* đối với quy định Miễn nhiệm (quy định mới này thống nhất với Luật Cán bộ, công chức 2008 tại Khoản 6, Điều 7) và xác định rõ hơn về việc miễn nhiệm trong các trường hợp không đáp ứng được yêu cầu công việc (quy định cũ là năng lực yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ); uy tín giảm sút (quy định cũ là mất uy tín); có vi phạm nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật cách chức (quy định cũ bao gồm cả trường hợp chưa đến mức bị kỷ luật bãi nhiệm). Quy định mới cũng bổ sung thêm thời điểm từ chức là *“khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm”* (quy định mới này thống nhất với Luật Cán bộ, công chức 2008 tại Khoản 13, Điều 7). Ngoài ra, Bộ Chính trị cũng bổ sung hai khái

niệm mới là “Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng” và “Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng” cùng với việc bỏ các khái niệm “thôi giữ chức vụ”, “cấp có thẩm quyền”, “tập thể lãnh đạo” và “cơ quan tham mưu”.

Thứ hai, về nguyên tắc.

Quy định 41-QĐ/TW cũng nêu rõ thêm một điểm mới, đó là “Không thực hiện việc cho từ chức đối với cán bộ thuộc trường hợp phải miễn nhiệm” và “Đảng kiên quyết, kịp thời xem xét cho miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ khi có đủ căn cứ”. Theo đó, nêu cụ thể 6 căn cứ xem xét miễn nhiệm và 4 căn cứ xem xét từ chức. Trong đó, 6 căn cứ xem xét miễn nhiệm bao gồm: Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách nhưng uy tín giảm sút không thể đảm nhiệm chức vụ được giao; bị kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn bổ nhiệm; có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định; có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ; bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng

chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác; bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm. 4 căn cứ xem xét từ chức, gồm: Do hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; để cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng; có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định; vì lý do chính đáng khác của cá nhân.

Thứ ba, về thời gian giải quyết, xem xét quyết định miễn nhiệm, cho từ chức.

Theo Quy định 41-QĐ/TW, thời gian giải quyết, xem xét quyết định miễn nhiệm, cho từ chức là không quá 25 ngày, sớm hơn 5 ngày so với Quy định 260 QĐ/TW (theo Điều 19 Quy định 260 là 30 ngày) và có quy định riêng về quy

trình xem xét cho cán bộ miễn nhiệm, từ chức.

Thứ tư, về quy trình và hồ sơ miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ. Nếu như Quy định 260-QĐ/TW quy định trường hợp miễn nhiệm, từ chức được thực hiện theo quy trình và hồ sơ riêng biệt, thì Quy định 41-QĐ/TW đã rút ngắn quy trình và giảm bớt hồ sơ miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ và quy định thống nhất một loại hồ sơ được sử dụng trong cả hai trường hợp từ chức và miễn nhiệm. Theo đó, hồ sơ miễn nhiệm, từ chức gồm: Tờ trình về công tác cán bộ của cơ quan tham mưu; quyết định, kết luận, thông báo, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền; biên bản hội nghị, đơn xin của cán bộ xin từ chức; báo cáo đề nghị của cơ quan sử dụng cán bộ cùng các tài liệu liên quan khác.

Như vậy, so với quy định trước đây, việc miễn nhiệm, từ chức của cán bộ theo Quy định số 41-QĐ/TW của Bộ Chính trị được quy định cụ thể và rõ ràng hơn. Một số quy định không còn phù hợp đã được thay thế, bổ sung để sát với thực tiễn trong tình hình

mới và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, quy định này cũng đã được cụ thể hóa từ quan điểm, tư duy mới của Đảng về công tác cán bộ, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm tạo ra sự thay đổi trong nhận thức đánh giá cán bộ. Mục đích cuối cùng là tăng cường trách nhiệm cán bộ, để lựa chọn cán bộ, để rèn luyện cán bộ theo những yêu cầu về năng lực, phẩm chất đáp ứng với tình hình mới.

Hy vọng rằng, với những quy định mới của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ sẽ là yếu tố quan trọng tạo ra bước đột phá mới, để việc xử lý cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu ngày càng chặt chẽ, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương, nghiêm minh; đồng thời, tạo ra sự tiến bộ chung, hạn chế tình trạng sai phạm trong cán bộ, đảng viên. Qua đó, góp phần để cao tinh thần đạo đức và pháp luật, để cao sự nghiêm minh của kỷ luật Đảng nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và củng cố niềm tin trong nhân dân. □

Noi gương tinh thần tự học của Bác

Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng mẫu mực về tinh thần tự học, làm cách mạng bằng tự học và tự học để làm cách mạng; lấy tự học làm cốt, làm phương thức chủ yếu để nâng cao trình độ mọi mặt của bản thân và phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc tự học không phải là một sự ngẫu hứng, tùy ý mà việc tự học của Người được thực hiện với một kế hoạch cụ thể, chặt chẽ, khoa học, với một ý chí và quyết tâm bền bỉ, tinh thần sáng tạo, tranh thủ mọi lúc, mọi nơi để học. Thông báo nội bộ trân trọng trích đăng mẫu chuyện “Bác Hồ với tinh thần tự học” trong quyển “Tấm gương tự học của Bác” do tác giả Đặng Quốc Bảo biên soạn và Nhà xuất bản Thanh niên xuất bản năm 2010.

Mẫu chuyện

Mùa hè năm 1911, Bác đặt chân lên đất Pháp, đối với Bác, kể từ thời điểm đó mọi việc từ sinh hoạt hàng ngày, tới công việc, nhằm tìm ra con đường cứu nước, cứu dân đều phải sử dụng tiếng Pháp. Vì thế, nếu không biết tiếng Pháp thì thật là “trở ngại lớn nhất trên con đường tìm đường cứu nước, cứu dân”. Bác đã đặt ra quyết tâm

“Nhất định phải học nói, học viết cho kỳ được” và Bác đã tìm ra được phương pháp học cho riêng mình dù trong hoàn cảnh thiếu thốn, khó khăn.

Ngay khi còn trên chuyến tàu sang Pháp (La-tu-sơ Tơ-rê-vin, dưới các tên Văn Ba) mỗi lúc rảnh rỗi, Bác thường tìm đến hai người lính trẻ đi cùng chuyến tàu để học đọc và viết tiếng Pháp. Họ cho Bác mượn những quyển sách nhỏ in tiếng Pháp. Muốn biết

rõ về cái gì, muốn biết đồ vật nào đó viết bằng tiếng Pháp như thế nào, Bác đều chỉ tay hỏi. Tối tối sau khi đi làm về, Bác ghi lại những từ mới vào. Học được chữ nào, Bác ghép chúng lại thành câu thực hành ngay.

Ban đầu, Bác tập ghép một vài từ, sau ghép thành đoạn, dần dần Người tập viết thành từng bài dài. Một thời gian sau, Bác tìm đến các tờ báo của Pháp để xin được viết bài đăng báo. Trong những lần gửi bài, Bác nói với mọi người trong Tòa soạn rằng: “Tôi rất sung sướng nếu bài viết này của tôi được đăng, nhưng dù thế nào cũng xin các đồng chí sửa lỗi tiếng Pháp cho tôi”. Sau mỗi lần bài viết của Bác được đăng báo, Bác vui mừng khôn xiết và theo chỉ dẫn của những chủ bút Bác vẫn không quên xem lại từng câu từng chữ, xem bài viết của mình đúng sai chỗ nào, Tòa soạn báo đã sửa lại cho mình ra sao? Bác tập viết đi viết lại, khi thì viết diễn giải ra cho dài, lúc là những đoạn ngắn cho súc tích.

Cứ sau mỗi ngày làm việc, dù công việc bận bịu tới

đâu, Bác vẫn tranh thủ đọc vài trang tiểu thuyết, vừa để giải trí, thư giãn đầu óc lại vừa để trau dồi kiến thức. Bác tập viết những bài phóng sự. Sáng nào Bác cũng viết từ 5 giờ đến 6 giờ rưỡi, tới 7 giờ Bác lại bắt tay vào công việc. Dù trời nóng hay rét Bác cũng không nản chí. Thấm thoắt thời gian trôi đi, cho đến năm 1922, Bác đã trở thành chủ bút của tờ báo “Người cùng khổ” viết bằng 3 thứ tiếng. Tên báo bằng tiếng Pháp đặt ở giữa, chữ Á Rập bên trái và bên phải là chữ Hán, tất cả đều do Bác viết. Do Tòa soạn báo không có Ban biên tập thường xuyên, nên nhiều khi Bác phải “cáng đáng” mọi việc từ khâu sửa chữa, biên tập bài vở, tới khâu bán báo.

Học và làm theo gương Bác

Câu chuyện phản ánh rất chân thật và rõ nét ý chí quyết tâm, sự kiên trì bền bỉ và thành quả “tự học” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tinh thần ấy, tư tưởng ấy vẫn được Bác gìn giữ và trau dồi trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình. Từ tình yêu nước, từ học tập và tự học, Hồ

Chí Minh đã hoàn thành mục tiêu cao cả: Giải phóng dân tộc, đem lại độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân... Những vấn đề cốt lõi trong tinh thần “tự học” của Hồ Chí Minh mà mỗi người chúng ta học tập và noi theo.

Một là, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức dù ở bất cứ vị trí nào, lĩnh vực công tác nào cũng phải luôn tự học, tự học để rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kinh nghiệm công tác. Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học ở nhân dân. Bên cạnh đó, tự học từ trong lao động, trong làm việc để tích lũy, bổ sung kinh nghiệm, đúc kết kiến thức từ thực tiễn. Và điều quan trọng để việc tự học đạt kết quả chính là mỗi người phải có tinh thần vượt khó, kiên trì và bền bỉ.

Hai là, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ đảng viên trong tự học, tự nghiên cứu. Năm 2021, chúng ta họp trực tuyến, hội thảo trực tuyến, tập huấn trực tuyến, học trực tuyến... để thích nghi tình hình mới, đảm bảo phục vụ mục tiêu “kép”

vừa chống dịch vừa hoàn thành nhiệm vụ. Đây là lúc mỗi chúng ta đều phải phát huy cao độ ý thức của bản thân trong tự học, tự nghiên cứu, tự rút kinh nghiệm qua thực tiễn công tác. Qua đó, lan tỏa tinh thần “tự học” cho cộng đồng, cho các cháu học sinh vượt qua khó khăn về mặt tâm lý khi học trực tuyến trong thời gian dài.

Ba là, các cấp ủy đảng tích cực, chủ động đổi mới phương thức làm việc, đẩy nhanh quá trình cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành, thích ứng với sự phát triển của thời đại công nghệ số, xã hội số, nền kinh tế kết nối thông qua các thiết bị hiện đại.

Tóm lại, “tự học” theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng tự học tập để nâng cao trình độ hiểu biết mọi mặt và coi tự học là nhu cầu, thói quen, hành vi hằng ngày, là một tiêu chuẩn, một giá trị đạo đức của người cán bộ, đảng viên. □

HỒNG VÂN

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2021

Năm 2021, trong bối cảnh phải đối mặt với nhiều thách thức do đại dịch COVID-19 gây ra, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Sóc Trăng vẫn đạt được một số kết quả khả quan. So với tiêu vượt Nghị quyết năm 2021, tỉnh thực hiện vượt 9 chỉ tiêu, 3 chỉ tiêu đạt 100% và 7 chỉ tiêu chưa đạt. Sau đây là kết quả cụ thể trên một số lĩnh vực chủ yếu của tỉnh trong năm 2021.

***Nông nghiệp**

Tổng diện tích xuống giống lúa toàn tỉnh là 327.826ha, giảm 7,3% so cùng kỳ năm 2020. Tổng sản lượng lúa 2,05 triệu tấn, giảm 1,3% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng lúa đặc sản 1,09 triệu tấn, chiếm tỷ trọng 53,47%, vượt 0,47% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 1,35% so cùng kỳ. Trong năm, có 73 doanh nghiệp

tham gia liên kết tiêu thụ lúa với tổng diện tích 61.922ha, tăng 68% so cùng kỳ. Tình hình tiêu thụ lúa tương đối thuận lợi trong 6 tháng đầu năm, giá lúa tăng bình quân từ 500 - 2.100 đồng/kg so cùng kỳ; tuy nhiên, từ tháng 7, do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên việc thu hoạch, vận chuyển, tiêu thụ gặp khó khăn, giá lúa vụ Hè Thu giảm bình quân từ 500 - 1.200 đồng/kg.

Trong năm 2021, các địa phương trong tỉnh đã chuyển đổi 1.006,5ha đất lúa sang cây trồng khác và chăn nuôi, 784ha mía sang cây trồng khác; đồng thời tiếp tục duy trì một số mô hình tiến bộ trong sản xuất nông sản. Tính đến nay, toàn tỉnh có 4.340ha mía chuyển đổi sang cây trồng khác; gần 455ha sản xuất lúa đạt tiêu chuẩn VietGAP;

3.765ha sản xuất lúa theo hướng hữu cơ.

Toàn tỉnh đã gieo trồng 57.118ha rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày, tăng 14,3% so cùng kỳ; 29.000ha cây ăn trái, tăng 4,4% so. Tình hình sản xuất nông nghiệp tương đối thuận lợi, nhưng do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên thị trường tiêu thụ rau màu và cây ăn trái gặp rất nhiều khó khăn trong khâu vận chuyển, giá cả giảm mạnh so cùng kỳ.

Tổng đàn gia súc 343.222 con, tăng 3,45% so cùng kỳ. Tổng đàn gia cầm 6,6 triệu con, giảm 1,5%. Trong năm, xảy ra 69 ổ dịch tả heo châu Phi tại các địa phương, các ổ dịch đã được kịp thời khống chế, không để lây lan. Tình hình sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi chỉ tương đối ổn định trong 6 tháng đầu năm, sau đó do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và dịch tả heo châu Phi nên tình hình sản xuất và tiêu thụ khó khăn, giá giảm so cùng kỳ.

Toàn tỉnh thả nuôi 76.530ha thủy sản các loại, tăng 0,34% so cùng kỳ; trong đó, diện tích tôm nước lợ 53.000ha, tăng 2,5%. Tính đến ngày 5-11, có 2.766 ha tôm bị thiệt hại, chiếm 5,4% diện tích thả nuôi (cùng kỳ chiếm 8,54%). Tổng sản lượng thủy hải sản là 337.400 tấn, vượt 4,46% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 4% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác biển tăng 5% và sản lượng tôm nước lợ tăng 17%. Tình hình tiêu thụ thủy sản (nhất là tôm nước lợ) cũng chịu nhiều tác động của dịch COVID-19.

***Phát triển nông thôn**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện nghiêm túc; các ngành, các cấp đẩy mạnh phát động phong trào thi đua “Sóc Trăng chung sức xây dựng nông thôn mới” năm 2021. Trong năm 2021, tỉnh có thêm thị xã Vĩnh Châu được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, 8 xã

được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và 8 xã đạt bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao; các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí, mỗi xã bình quân đạt 18,2 tiêu chí. Tính đến cuối năm, toàn tỉnh có 3/10 huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 58/80 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (vượt 5,45% chỉ tiêu Nghị quyết), trong đó có 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Chương trình Mỗi xã một sản phẩm - OCOP tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trong năm, có thêm 4 sản phẩm đạt chứng nhận 4 sao và 36 sản phẩm đạt 3 sao. Tính chung đến nay, toàn tỉnh có 139 sản phẩm OCOP được chứng nhận từ 3 sao đến 4 sao và 1 sản phẩm (gạo ST24) được công nhận sản phẩm OCOP quốc gia.

***Công nghiệp**

Trong năm 2021, tỉnh đã tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thúc đẩy

hoạt động sản xuất, kinh doanh; nhất là thực hiện tốt các chủ trương, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất; triển khai hiệu quả kế hoạch khuyến công của tỉnh; khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp (CN) có lợi thế... Do đó, trong 6 tháng đầu năm, chỉ số giá trị sản xuất CN của tỉnh có mức tăng trưởng khá nhanh, tăng 13,6% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, sản xuất CN chịu nhiều tác động bởi dịch COVID-19 từ quý III.

Chỉ số sản xuất CN năm 2021 của tỉnh chỉ tăng khoảng 12% (cùng kỳ tăng 17,5%), thấp hơn 4 điểm phần trăm so với chỉ tiêu Nghị quyết. Giá trị sản xuất CN (theo giá so sánh năm 2010) đạt 27.565 tỷ đồng, tăng 12% so cùng kỳ. Một số sản phẩm có sản lượng tăng so cùng kỳ như: Tôm đông lạnh, bia, sản phẩm nhựa các loại, hàng may mặc. Tuy nhiên, sản lượng chế biến nông sản giảm 64%, phân bón giảm 32%, gạch các loại giảm 18,2%.

***Thương mại, dịch vụ**

Nhóm ngành thương mại - dịch vụ có tốc độ phát triển khá nhanh trong 6 tháng đầu năm; tuy nhiên trong 6 tháng cuối năm, lĩnh vực này có dấu hiệu chậm lại do hạn chế trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội. Trong năm, trên địa bàn tỉnh có thêm 3 siêu thị, 5 cửa hàng tiện lợi, nâng tổng số toàn tỉnh hiện có 2 trung tâm thương mại, 20 siêu thị, 75 cửa hàng tiện lợi, cửa hàng chuyên doanh cùng tham gia thị trường bán lẻ hàng hóa với 124 chợ truyền thống.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội năm 2021 là 52.333 tỷ đồng, bằng 81% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 9% so cùng kỳ.

Tổng lượt khách du lịch đến tỉnh trong năm đạt 805.389 lượt, giảm 17,31% so cùng kỳ năm 2020; tổng doanh thu từ du lịch đạt khoảng 318 tỷ đồng, giảm 25% so cùng kỳ.

Năm 2021, giá trị xuất

khẩu hàng hóa tiếp tục là điểm sáng của tỉnh, với giá trị đạt 1.150 triệu USD, vượt 15% chỉ tiêu Nghị quyết và tăng 3,17% so cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu thủy sản 910 triệu USD (tăng 8,64%), xuất khẩu gạo 190 triệu USD (tăng 13,43%). Kim ngạch nhập khẩu là 250 triệu USD, tăng 30,2%.

***Thu hút đầu tư**

Trong năm, UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Trong năm, tỉnh đã tiếp và làm việc với 59 lượt nhà đầu tư đến tìm hiểu, đăng ký thực hiện các dự án; qua đó đã cấp đăng ký đầu tư cho 16 dự án (giảm 5 dự án so cùng kỳ năm 2020) với tổng vốn đăng ký là 26.621 tỷ đồng (tăng 26%), trong đó có 8 dự án ngoài khu công nghiệp với vốn đăng ký 26.073,3 tỷ đồng. Hiện nay, tỉnh có 9 dự án điện gió được thi công khẩn trương để đưa vào vận hành toàn phần hoặc một phần.

Để khuyến khích, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp (DN) theo đúng quy định, UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của DN ngay từ đầu năm 2021 và Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn cho DN và người dân ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Qua đó, trong năm tất cả các phản ánh, kiến nghị và đề xuất của DN qua buổi họp mặt đầu năm 2021 đã được tỉnh giải quyết và trả lời DN đúng theo quy định.

Toàn tỉnh có thêm 360 DN đăng ký thành lập mới, nâng tổng số toàn tỉnh có 3.850 DN, với tổng vốn đăng ký khoảng 49.830 tỷ đồng. Tình hình phát triển doanh nghiệp năm 2021 sụt giảm và số số DN giải thể, tạm ngừng cũng tăng cao. Nguyên nhân chủ yếu là do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, người dân và DN hạn chế hoạt động đăng ký kinh doanh, đăng ký tạm ngừng kinh doanh hoặc quyết định giải thể.

Toàn tỉnh có 231 hợp tác xã (HTX) (tăng 11 HTX so với cùng kỳ), với tổng số 35.528 thành viên và tổng vốn hoạt động gần 1.368 tỷ đồng; trong đó, có 206 HTX nông nghiệp và 25 HTX phi nông nghiệp. Ngoài ra, toàn tỉnh có 1.336 tổ hợp tác (tăng 100 tổ hợp tác) với 31.707 thành viên, trong đó có 1.316 tổ hợp tác trong lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp và 20 tổ hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - thương mại.

***Tài chính, đầu tư công**

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2021 là 4.123 tỷ đồng, giảm 5,2% so cùng kỳ năm 2020; trong đó, thu nội địa 3.903 tỷ đồng, vượt 5% chỉ tiêu Nghị quyết, giảm 7% so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương là 11.190,153 tỷ đồng, đạt 99,3% dự toán.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 của tỉnh là hơn 5.093 tỷ đồng; trong đó, kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao trong năm là gần

4.161 tỷ đồng, kế hoạch tỉnh giao bổ sung 555,3 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2021 là gần 377 tỷ đồng. Nhằm kịp thời chỉ đạo công tác giải quyết khó khăn, vướng mắc trong việc giải ngân vốn đầu tư công, UBND tỉnh đã yêu cầu các sở, ban, ngành, các chủ đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố nỗ lực tối đa, triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn.

***Văn hóa - xã hội**

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm. Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo khách quan, trung thực, đúng quy định và tuân thủ tốt quy định phòng, chống dịch COVID-19. Kết quả, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 99,55%, trong đó giáo dục phổ thông đạt 99,82%, giáo dục thường xuyên đạt 92,92%. Do dịch COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học

2021-2022 của tỉnh được đề ra với phương châm “nhập học phải an toàn, an toàn mới nhập học”; triển khai thực hiện phương án dạy và học trực tuyến, chỉ khi nào đảm bảo các điều kiện an toàn mới tổ chức cho học sinh đến trường. Đến cuối năm, tỷ lệ trường công lập trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia chiếm 75%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết.

Bên cạnh đẩy mạnh phòng, chống và kiểm soát dịch COVID-19, UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác giám sát và phòng, các loại dịch bệnh khác ở người, do đó nhiều loại bệnh giảm đáng kể so cùng kỳ. Trong năm, có 256 người mắc bệnh sốt xuất huyết (giảm 150 người); có 678 người mắc bệnh tay chân miệng, tăng 395 người.

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế là 87% (cùng kỳ đạt 95%), chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết. Nguyên nhân giảm chủ yếu do các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng bảo hiểm y tế trước đó không còn đủ

điều kiện để được hưởng chính sách.

Toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 14.383 lao động, giảm 43% so cùng kỳ; trong đó, có 89 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giảm 54%. Tỷ lệ lao động qua đào là 61%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ, Tết, kỷ niệm được tổ chức gắn với công tác đảm bảo nguyên tắc an toàn, phù hợp với quy định phòng, chống dịch COVID-19. Trong năm đã tổ chức 14 suất biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị. Trước khi dịch bệnh bùng phát, tỉnh đã tổ chức 3 giải thi đấu thể thao, đồng thời các đoàn thi đấu thể thao của tỉnh đã tham dự 8 giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia và đạt được 44 huy chương (14 HC vàng, 16 HC bạc, 14 HC đồng), vượt chỉ tiêu 12 huy chương.

Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh đến cuối năm giảm còn 1,95%, giảm 0,71 điểm phần trăm so với năm 2020.

***Cải cách hành chính**

Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2020 đạt 85,19/100 điểm (tăng 3,16 điểm so với năm 2019), đứng thứ 19/63 tỉnh, thành trong cả nước và thứ 3/13 tỉnh trong vùng ĐBSCL. Tuy nhiên, kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2020 của tỉnh chỉ đạt 39,48 điểm, đứng thứ 61/63 tỉnh, thành (giảm 20 bậc so với năm 2019) và đứng thứ 13 trong vùng ĐBSCL.

***Tư pháp - Thanh tra**

Các sở, ngành tiếp tục tuân thủ chặt chẽ quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 36 quyết định văn bản quy phạm pháp luật, trình HĐND tỉnh ban hành 3 nghị quyết văn bản quy phạm pháp luật.

Toàn tỉnh đã triển khai 111 cuộc thanh tra hành chính và 409 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành với 1.212 đối tượng. Qua thanh tra, kiểm tra, đã phát hiện

sai phạm gần 14,1 tỷ đồng và đã kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước hơn 8,8 tỷ đồng, kiến nghị khác gần 3,8 tỷ đồng; đã ban hành 156 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt hơn 1,5 tỷ đồng.

***An ninh, trật tự xã hội**

Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững và ổn định. Trong năm, tỉnh đã hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ với tổng số đã giao 1.223 quân, đạt 100% chỉ tiêu. Ngoài ra, lực lượng Công an, Quân sự, Bộ đội biên phòng tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; phối hợp triển khai tốt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh, trật tự trong các dịp lễ, sự kiện quan trọng của đất nước và địa phương; điều động, bố trí lực lượng triển khai các chốt kiểm soát và phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; phối hợp ngành chức năng, UBND các cấp tổ chức truy vết các trường hợp

liên quan đến các ca mắc COVID-19.

Toàn tỉnh phát hiện 395 vụ có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội (tăng 5,05% so cùng kỳ); đã điều tra làm rõ 334 vụ (tỷ lệ 84,6%), trong đó có 39/44 vụ rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Công tác phòng, chống tội phạm được ngành chức năng quan tâm thực hiện chặt chẽ, qua đó một số loại tội phạm giảm so cùng kỳ và tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt từ 70-100%. Tuy nhiên, tình hình tội phạm nhìn chung vẫn còn diễn biến phức tạp với chiều hướng gia tăng ở một số loại tội phạm như tội phạm về kinh tế tăng 4%, ma túy tăng 32,4%, đánh bạc tăng 13 vụ, trộm cắp tài sản tăng 11 vụ.

Tình hình tai nạn giao thông có chiều hướng giảm so với cùng kỳ. Toàn tỉnh xảy ra 106 vụ, làm chết 79 người, bị thương 78 người (tương đương về số vụ, giảm 1 người chết, giảm 5 người bị thương). Trong năm, xảy ra 2 vụ cháy (giảm 10 vụ) làm 1 người chết, tài sản thiệt hại khoảng trên 8 tỷ đồng. □

Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng tháng 11-2021

Mít tinh kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam

Ngày 15-11, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Sóc Trăng long trọng tổ chức Lễ mít tinh kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống MTTQ Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2021) gắn với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư năm 2021. Buổi lễ được kết nối trực tuyến đến các địa phương trong toàn tỉnh.

Diễn văn tại buổi lễ khẳng định, trong 91 năm qua, cùng với quá trình phát triển vẻ vang của cách mạng Việt Nam, Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam, nay là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã không ngừng được củng cố, mở rộng với những hình thức tổ chức và tên gọi khác nhau, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của mỗi thời kỳ và đã có những

cống hiến xứng đáng vào sự nghiệp vĩ đại của dân tộc, trở thành một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Tại Sóc Trăng, sau gần 30 năm tái lập tỉnh, MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh đã tăng cường củng cố, mở rộng. Thông qua các phong trào thi đua, các cuộc vận động đã đáp ứng lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân đồng tình và tích cực hưởng ứng. Qua đó góp phần củng cố và phát huy sức mạnh đoàn kết 3 dân tộc Kinh - Khmer - Hoa; khơi dậy lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, cùng đồng lòng với cấp ủy, chính quyền xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển. Dịp này, tại điểm cầu của tỉnh đã trao tặng 40 Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc”, 5 Bằng khen

của UBND tỉnh và 6 Bằng khen của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cho các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất

sắc trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 và thực hiện các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trao Huy hiệu Đảng đợt 7-11 cho 15 đồng chí cao niên tuổi Đảng

Ngày 5-11, nhân kỷ niệm 104 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (7/11/1917 - 7/11/2021), Thành ủy Sóc Trăng tổ chức Lễ trao tặng Huy hiệu Đảng đợt 7-11 cho các đồng chí là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Thành ủy Sóc Trăng quản lý. Trong số 15 đồng chí được trao tặng Huy hiệu Đảng, có 1 đồng chí nhận Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, 1 đồng chí nhận Huy hiệu 55 năm, 6 đồng chí nhận Huy hiệu 50 năm, 1 đồng chí nhận Huy hiệu 45 năm và 6 đồng chí nhận Huy hiệu 40

năm tuổi Đảng. Phát biểu tại buổi lễ, thay mặt Tỉnh ủy, đồng chí Hồ Thị Cẩm Đào - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đã bày tỏ sự trân trọng, ghi nhận, đánh giá cao sự phấn đấu rèn luyện và những công lao to lớn của các đồng chí cao niên tuổi Đảng, các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh và các cấp trong tỉnh đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng; đồng thời khẳng định, đây không chỉ là vinh dự, tự hào của các đồng chí và gia đình, mà còn là niềm vinh dự của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng.

Hội nghị tổng kết Nghị quyết 21-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX và Kết luận 28-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII

Ngày 24-11, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng tổ chức Hội nghị tổng kết Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 20/1/2003

của Bộ Chính trị khóa IX về “Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng

an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2001-2010” và Kết luận số 28-KL/TW, ngày 14/8/2012 của Bộ Chính trị khóa XII. Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận định, sau hơn 17 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị, đến nay, quy mô và tiềm lực kinh tế của tỉnh có bước phát triển khá; tăng trưởng kinh tế những năm gần đây đạt mức cao; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản; công nghiệp chế biến nông, lâm sản, khoáng sản có bước chuyển mạnh từ chỗ chủ yếu là sản xuất sản phẩm thô sang chế biến tinh, chế biến sâu, áp dụng công nghệ hiện đại, tạo ra sản phẩm có giá trị cao, mở ra hướng phát triển mới cho nền kinh tế của tỉnh... Qua đó, các đại biểu đã đóng góp nhiều ý kiến cho mục tiêu và các giải

pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Nguyễn Thành Phong - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban Kinh tế Trung ương đánh giá cao tinh thần, trách nhiệm của lãnh đạo tỉnh Sóc Trăng về tổng kết Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị cũng như những kết quả mà tỉnh đạt được. Đồng thời, đề nghị tỉnh Sóc Trăng cần đánh giá tác động của dịch COVID-19 đối với kinh tế - xã hội và đề ra những giải pháp cụ thể cũng như chuyển những thách thức thành cơ hội trong thời gian tới, đặc biệt là vấn đề thích ứng với biến đổi khí hậu và thay đổi tư duy về phát triển vùng.

Ngày nay, có 19 tập thể đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW được UBND tỉnh Sóc Trăng tặng Bằng khen.

Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn làm việc với tỉnh Sóc Trăng

Ngày 18-11, đồng chí
Trần Thanh Mẫn - Ủy viên Bộ

Chính trị, Phó Chủ tịch Thường
trực Quốc hội khóa XV và

Đoàn công tác đã có buổi làm việc với tỉnh Sóc Trăng về kết quả triển khai Nghị quyết số 30/2021/NQ-QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2021. Qua nghe báo cáo của lãnh đạo tỉnh Sóc Trăng về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2021 và công tác phòng, chống dịch COVID-19, đồng chí Trần Thanh Mẫn đã ghi nhận, biểu dương những nỗ lực, tích cực của Đảng bộ, chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trong thực hiện mục tiêu “kép” vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng, chống dịch. Theo đó, đồng chí yêu cầu tỉnh trên cơ sở rút ra bài học kinh

nghiệm, tỉnh Sóc Trăng cần tiếp tục đẩy mạnh triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp với cấp độ 2 của dịch trên địa bàn tỉnh, với chiến lược “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh một cách hiệu quả”. Đặc biệt, quan tâm công tác phòng, chống dịch nơi khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc; quan tâm chăm lo gia đình chính sách, người dân khó khăn, nhóm đối tượng yếu thế; đồng thời tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, trục lợi chính sách. dịp này, Đoàn công tác đã trao 1 tỷ đồng hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh và trao hỗ trợ 500 triệu đồng xây dựng Nhà Đại đoàn kết.

Họp mặt kỷ niệm 39 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 và trao tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú

Ngày 19-11, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh tổ chức Họp mặt kỷ niệm 39 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2021) và trao tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” bằng hình thức trực tuyến với 12 điểm cầu

trong toàn tỉnh. Buổi họp mặt đã ôn lại truyền thống Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; bày tỏ niềm tự hào, sự tri ân, tôn vinh đối với các thế hệ thầy, cô giáo luôn nỗ lực cống hiến cho sự nghiệp giáo dục, đóng góp xứng đáng

cho sự phát triển của tỉnh và của đất nước. Đồng thời, nêu bật những kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của tỉnh trong

những năm qua cũng như tinh thần quyết tâm đạt mục tiêu đã đề ra trong thời gian tới. dịp này, có 63 nhà giáo được vinh dự nhận danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”.

Triển khai chiến dịch tiêm vaccine phòng COVID-19 cho người chưa thành niên

Chiến dịch tiêm vaccine phòng COVID-19 cho người từ 16 đến dưới 18 tuổi toàn tỉnh được tỉnh triển khai từ ngày 1 - 5/11 (tiêm mũi 1) và từ ngày 26 - 30/11 (tiêm mũi 2). Theo đó, với mỗi bàn tiêm từ 200 - 300 mũi tiêm/ngày, mỗi đơn vị tại các huyện, thị xã thành lập từ 2 - 3 bàn tiêm; riêng TP.Sóc Trăng thành lập 3 - 5 bàn tiêm. Tại các điểm tiêm đều được bố trí đủ cán bộ y tế để thực hiện khám

sàng lọc, tiêm vaccine, xử lý các tình huống tại chỗ và theo dõi sau tiêm. Theo đánh giá của ngành y tế, trong thời gian diễn ra chiến dịch tiêm vaccine, tất cả các điểm tiêm đều được giám sát chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, đảm bảo tiêm vaccine đúng theo hướng dẫn của Bộ Y tế, đảm bảo an toàn sau khi tiêm. Kết thúc chiến dịch, có gần 31.900 người chưa thành niên được tiêm vaccine.

Đưa vào hoạt động Bệnh viện Dã chiến số 1 điều trị bệnh nhân COVID-19

Sau gần hơn nửa tháng khẩn trương thi công sửa chữa, cải tạo, ngày 2-11, Sở Y tế Sóc Trăng đã đưa vào hoạt động Bệnh viện Dã chiến số 1 phục vụ công tác điều trị và chăm sóc bệnh nhân COVID-19. Nằm trong khuôn

viên Trung tâm Văn hóa Triển lãm Hồ Nước Ngọt, TP.Sóc Trăng, bệnh viện có 2 khu, quy mô 600 giường để tiếp nhận, thu dung điều trị và chăm sóc các trường hợp mắc COVID-19 mức độ không triệu chứng và mức độ

nhẹ, trong đó có 10 giường cho bệnh nhân tầng 2 trong thời gian chờ chuyển tuyến. Bệnh viện hoạt động trên cơ sở có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, thiết bị y tế cũng như phương

án hoạt động của đơn vị, phương án kiểm soát nhiễm khuẩn, công tác hậu cần... đảm bảo việc điều trị bệnh nhân COVID-19 thuận tiện, an toàn cho ngành y tế và nhân dân.

Tưởng niệm đồng bào tử vong và cán bộ, chiến sĩ hy sinh vì dịch bệnh COVID-19

Tối ngày 19-11, tại Thiền viện Trúc Lâm Sóc Trăng, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp Ban Thường trực Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh tổ chức Lễ tưởng niệm đồng bào tử vong và cán bộ, chiến sĩ hy sinh vì dịch bệnh COVID-19. Phát biểu tại Lễ tưởng niệm, đồng chí Hồ Thị Cẩm Đào - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, bày tỏ niềm tiếc thương đối với người dân, cán bộ, chiến sĩ không may qua đời vì đại dịch COVID-19. Đồng thời, gửi lời chia buồn sâu sắc tới gia đình có người mất vì dịch COVID-19, mong các gia đình cố gắng vượt qua đau thương, cùng chung sức, đồng lòng cùng cấp ủy, chính quyền địa phương chiến thắng đại dịch,

đưa cuộc sống từng bước trở lại trạng thái bình thường mới. Đồng chí khẳng định, Tỉnh ủy, UBND tỉnh sẽ tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19, hạn chế tối đa các trường hợp tử vong do dịch bệnh; chỉ đạo các cấp, các ngành quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với gia đình có thân nhân tử vong, đảm bảo an sinh xã hội.

Tại buổi lễ, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cùng chư tôn đức Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh đã thành kính dâng hương cầu nguyện và thắp nến tưởng niệm, tri ân đồng bào tử vong và cán bộ, chiến sĩ hy sinh vì dịch bệnh COVID-19. □

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 12-2021

1. Tuyên truyền Quyết định số 1895/QĐ-TTg, ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; trong đó tuyên truyền nêu rõ và khẳng định các mục tiêu của chương trình, đồng thời khơi dậy trong thanh niên, thiếu niên, nhi đồng tinh thần thi đua học tập, rèn luyện, ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp... Tuyên truyền Quyết định số 1909/QĐ-TTg, ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; trong đó tập trung tuyên truyền mục tiêu của chiến lược và 11 nhóm giải pháp. Tuyên truyền các

quyết sách được thông qua tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV, kết quả và nghị quyết Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết chuyên đề của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025, gồm: (1) Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; (2) Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; (3) Nghị quyết về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (4)

Nghị quyết xây dựng thành phố Sóc Trăng phát triển bền vững đạt tiêu chí đô thị loại II, hướng đến đô thị thông minh, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

3. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền Quyết định số 2750/QĐ-UBND, ngày 16/10/2021 của UBND tỉnh, ban hành Quy định tạm thời các biện pháp hành chính “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” theo từng cấp độ dịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trong đó, chú trọng phân tích đầy đủ, toàn diện nội dung, mục đích của quyết định; thông tin, tuyên truyền về những diễn biến tích cực trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa tỉnh Sóc Trăng; các chính sách, giải pháp mới nhằm kiểm soát dịch bệnh hiệu quả, sớm phục hồi kinh tế, thích ứng linh hoạt, an toàn với đại dịch Covid-19; tạo sự yên tâm, tin tưởng nhưng không lơ là của người dân. Tuyên truyền chiến dịch tiêm vaccine.

4. Thông tin kịp thời về những kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội trong tháng và cả năm 2021 cùng các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu năm 2022 của tỉnh và từng địa phương.

5. Tuyên truyền các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng và ý nghĩa các ngày lễ, kỷ niệm lớn như: Kỷ niệm 73 năm Ngày Nhân quyền thế giới (10/12/1948 - 10/12/2021), tập trung tuyên truyền về thành tựu kinh tế - xã hội, thành tựu về bảo đảm quyền con người địa phương, nhất là công tác phòng, chống dịch Covid-19; 32 năm Ngày thành lập Hội Cựu chiến binh VN (6/12/1946 - 6/12/2021); 75 năm ngày Toàn quốc kháng chiến (16/12/1946 - 16/12/2021); 61 năm Ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam (20/12/1960 - 20/12/2021); 77 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2021) và 32 năm Ngày hội quốc phong toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2021).□

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA KỲ HỌP THỨ 2, QUỐC HỘI KHÓA XV

Kỳ họp thứ 2, Quốc hội (QH) khóa XV diễn ra từ ngày 20/10 - 13/11/2021, được chia thành 2 đợt, kết hợp giữa họp trực tuyến và họp tập trung. Kỳ họp được chủ động rút ngắn so với các kỳ họp cuối năm của QH những khóa gần đây, nhưng vẫn bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Với tinh thần làm việc khẩn trương, khoa học, dân chủ, nghiêm túc, QH đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra và thành công tốt đẹp, thể hiện ở các nội dung sau:

***Về công tác lập pháp:**

QH cho ý kiến đối với 5 dự án luật, gồm: Dự án Luật Cảnh sát cơ động; Luật Điện ảnh (sửa đổi); Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) và dự án Luật sửa

đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.

QH biểu quyết thông qua 2 luật, gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự.

QH thông qua 5 nghị quyết, gồm: Các Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.Hải Phòng, tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế; Nghị quyết về tổ chức phiên tòa trực tuyến.

***Về xem xét các vấn đề kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và quyết định các vấn đề quan trọng:**

QH biểu quyết thông

qua 3 nghị quyết về: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và phân bổ ngân sách trung ương năm 2022.

Xem xét, thông qua Nghị quyết về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025; yêu cầu Chính phủ xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, hoàn thành trước tháng 4-2022, báo cáo QH kết quả thực hiện Nghị quyết này hằng năm, giữa nhiệm kỳ và cả nhiệm kỳ.

QH thông qua Nghị quyết về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 -2025); xem xét, thông qua Nghị quyết Kỳ họp thứ 2, QH khóa XV.

Đồng thời, yêu cầu Chính phủ hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế, khẩn trương trình QH dự án Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi) đồng bộ với việc sửa đổi Luật Khám bệnh, chữa bệnh; giao chỉ tiêu tham gia bảo hiểm

y tế cho các địa phương giai đoạn 2021 - 2025; đẩy nhanh hơn nữa việc giải quyết các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận; xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

***Về giám sát tối cao:**

Trong thời gian 2,5 ngày, QH tiến hành chất vấn đối với 4 vị Bộ trưởng, có sự tham gia trả lời của các Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực và các trưởng ngành về các nhóm vấn đề: Y tế; Lao động, Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư, với tổng số 170 lượt đại biểu phát biểu (trong đó, 134 lượt chất vấn, 12 lượt đặt câu hỏi đối với Thủ tướng Chính phủ, 24 lượt tranh luận). Điều này cho thấy, các vấn đề được QH lựa chọn làm nội dung chất vấn là “trúng và đúng”, phù hợp thực tế và mong muốn của cử tri; được dư luận, nhân dân cả nước quan tâm, đồng tình. Phiên chất vấn diễn ra trong không khí dân chủ, xây dựng, tranh luận sôi nổi.

QH đã ban hành Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn. Theo đó, yêu cầu Thủ tướng Chính phủ, các bộ trưởng, trưởng ngành thực hiện quyết liệt những cam kết về trách nhiệm đã hứa trước QH và cử tri cả nước, làm cơ sở để QH, các cơ quan của QH, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát việc thực hiện, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân.

QH đã xem xét Báo cáo về công tác phòng, chống dịch COVID-19 và tình hình thực hiện Nghị quyết 30/2021/QH15 của Quốc hội. Quốc hội đề nghị Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục chủ động bám sát tình hình thực tế, nâng cao năng lực trong dự báo, tăng cường các giải pháp, quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả hơn để vừa kiểm soát tốt dịch bệnh, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; khẩn trương ban hành Chiến lược tổng thể về phòng, chống dịch, chương trình phục hồi và phát triển

kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện chiến lược ngoại giao vaccine và đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất vaccine trong nước; triển khai hiệu quả Chiến dịch tiêm chủng vaccine phòng COVID-19...

Ngoài ra, QH xem xét Báo cáo về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm xã hội năm 2020; Báo cáo về công tác tư pháp, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, thi hành án, phòng, chống tham nhũng năm 2021; Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 2, QH khóa XV;...

QH đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Thường vụ QH, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của QH, các cơ quan trong bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương, các Đoàn đại biểu QH và các vị đại biểu QH khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện tốt các luật, nghị quyết vừa được thông qua. Các vị đại biểu Quốc hội

cần chủ động hơn nữa trong công tác xây dựng pháp luật; thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với cử tri, nhân dân, lắng nghe và phản ánh trung thực ý kiến của cử tri; tích cực giám sát việc giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Để các nghị quyết của Kỳ họp thứ 2, QH khóa XV đi vào cuộc sống, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền sâu rộng về những kết quả quan trọng và ý nghĩa của Kỳ họp. Qua đó, khẳng định trách nhiệm, sự nỗ lực, quyết tâm cao của QH, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và

các cơ quan trong việc chuẩn bị tổ chức và tiến hành Kỳ họp, bảo đảm hoạt động của QH ngày càng dân chủ, công khai, minh bạch, thể hiện rõ các đại biểu QH là người đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân, gắn bó chặt chẽ với nhân dân.

Hai là, thông tin, tuyên truyền đậm nét những chủ trương quan trọng của QH trong việc phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, nhất là về công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Ba là, thông tin, tuyên truyền hoạt động của đoàn đại biểu QH địa phương trong việc góp phần tạo nên thành công của Kỳ họp thứ hai, QH khóa XV.

KỶ NIỆM 77 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM (22/12/1944 - 22/12/2021), 32 NĂM NGÀY HỘI QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN (22/12/1989 - 22/12/2021)

Ngày 22/12/1944, tại khu rừng giữa Tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Nà Sang, xã Tam Kim, huyện

Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập theo chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, gồm 3 tiểu đội với 34 chiến sĩ, do đồng chí Võ

Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy. Đây là đơn vị chủ lực đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ngay sau khi thành lập, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã đánh thắng trận Phai Khắt (25/12/1944) và Nà Ngần (26/12/1944). Tháng 4-1945, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang cả nước, thành lập Việt Nam Giải phóng quân (15/5/1945) (gồm Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Cứu Quốc quân và các tổ chức vũ trang khác....), đồng chí Võ Nguyên Giáp được phân công làm Tư lệnh các lực lượng vũ trang. Tháng 8-1945, lực lượng vũ trang làm nòng cốt, hỗ trợ cho phong trào nổi dậy của quần chúng nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Việt Nam Giải phóng quân được đổi tên thành Vệ Quốc quân, đến năm 1946, đổi tên thành Quân đội Quốc gia Việt Nam. Năm

1950, đổi tên thành Quân đội nhân dân (QĐND) Việt Nam và ngày 22/12/1944 được lấy làm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

Từ khi được thành lập, Quân đội ta đã liên tiếp lập nên những chiến công hiển hách. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” là thắng lợi đầu tiên của Quân đội một dân tộc thuộc địa đánh bại một Quân đội thực dân hùng mạnh. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại, ở miền Nam, để đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, ngày 15/2/1961, Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, cùng toàn dân và toàn quân ta “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước vào mùa Xuân năm 1975.

Hòa bình lập lại, QĐND Việt Nam đã tích cực tham gia xây dựng và khôi phục đất nước từ hậu quả nặng nề của

chiến tranh; đồng thời cùng toàn dân đánh thắng hai cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc và làm tròn nhiệm vụ quốc tế cao cả ở Campuchia... Bước vào thời kỳ đổi mới, QĐND Việt Nam đã có những đóng góp xứng đáng vào những thành tựu chung của đất nước...

Ngày 17/10/1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) ban hành Chỉ thị số 381-CT/TW, lấy ngày 22/12 là Ngày hội Quốc phòng toàn dân và ngày 22/12/1989 là Ngày hội Quốc phòng toàn dân đầu tiên được tổ chức ở tất cả các địa phương trong cả nước. Từ đó đến nay, ngày 22/12 đã trở thành ngày hội lớn của toàn dân tộc với các hoạt động hướng vào chủ đề quốc phòng và quân đội. Việc lấy ngày 22/12/1989 là Ngày hội Quốc phòng toàn dân là chủ trương lớn, quan trọng của Đảng, Nhà nước, tiếp tục khẳng định quan điểm toàn dân tham gia xây dựng, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt.

Kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập QĐND Việt Nam và 32 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân là dịp để chúng ta ôn lại lịch sử vẻ vang, hào hùng của dân tộc và những chiến công oanh liệt của quân và dân ta; khơi dậy niềm vinh dự, tự hào, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách; ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng QĐND Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, là lực lượng chính trị tin cậy, đội quân chiến đấu trung thành của Đảng, Nhà nước và nhân dân, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để góp phần phát huy giá trị, truyền thống của Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và Ngày hội Quốc phòng toàn dân, thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu

sắc, toàn diện về ý nghĩa, giá trị lịch sử của Ngày thành lập QĐND Việt Nam, Ngày Quốc phòng toàn dân; quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội và những thắng lợi vĩ đại của quân và dân ta; khơi dậy, củng cố niềm vinh dự, tự hào của dân tộc ta vì có một QĐND anh hùng.

Hai là, tuyên truyền khẳng định sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, sáng suốt, tài tình của Đảng và Bác Hồ kính yêu đối với việc thành lập QĐND Việt Nam và Ngày hội Quốc phòng toàn dân. Sự lãnh đạo tuyệt

đối của Đảng đối với Quân đội là nhân tố quan trọng quyết định đến sự hình thành và lớn mạnh của QĐND Việt Nam.

Ba là, tuyên truyền về Ngày thành lập QĐND Việt Nam và Ngày hội Quốc phòng toàn dân bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng gắn với các hoạt động thiết thực, cụ thể. Các nội dung tuyên truyền cần cổ vũ, động viên, nâng cao ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay đối với việc tham gia xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

NHIỀU CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI HỖ TRỢ CÁC ĐỐI TƯỢNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI ĐẠI DỊCH COVID-19

Trong thời gian qua, dịch bệnh COVID-19 đã tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội cả nước. Nhiều doanh nghiệp phá sản, người lao động mất việc làm, cuộc sống của nhiều người dân trở nên bấp bênh. Trước những khó khăn, tổn thất do đại dịch COVID-19 gây ra, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm

ứng phó với dịch bệnh, phát triển kinh tế đi đôi với chăm lo phúc lợi, an sinh xã hội.

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 30/2021/QH15, ngày 28/7/2021 và Nghị quyết số 24/2021/QH15, ngày 28/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (Ngân sách Trung ương

tiếp tục bố trí khoảng 20.000 tỷ đồng để thực hiện một số chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo. Thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội, đến ngày 30/6/2021 thực hiện cho vay trên 425.000 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với doanh số cho vay đạt 20.485 tỷ đồng). Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết 268/NQ-UBTVQH15, ngày 6/8/2021 và Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15, ngày 19/10/2021 về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19...

Ngoài ra, Quốc hội, Chính phủ và các địa phương đã ban hành nhiều chính sách khác nhằm hỗ trợ người dân, người lao động và doanh nghiệp như: Cho phép tính vào chi phí các khoản chi ủng hộ, tài trợ (tiền, hiện vật) cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp (Nghị định 44/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ); gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền

thuê đất (Nghị định 52/2021/NĐ-CP, ngày 19/4/2021 của Chính phủ); tiếp tục miễn giảm 30 loại phí, lệ phí trong năm 2021. Chính phủ ban hành Nghị quyết 105/NQ-CP, ngày 9/9/2021 về hỗ trợ giảm tiền điện và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19. Một số địa phương thực hiện hỗ trợ giá nhà trọ và giảm giá tiền nước sinh hoạt cho các hộ gia đình;...

Chính phủ ban hành Nghị định 20/2021/NĐ-CP, ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, có hiệu lực từ ngày 1/7/2021 (Khoảng 3,25 triệu đối tượng, ngân sách nhà nước chi khoảng 23.675 tỷ đồng/năm. Đã hỗ trợ 1.710 trẻ em mồ côi mất cha, mẹ do COVID-19, mức 5 triệu đồng/trẻ em, tổng kinh phí hỗ trợ 8,55 tỷ đồng tại 35 tỉnh, thành phố. Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam cũng đã kêu gọi các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ cho 12.800 trẻ em bị ảnh hưởng bởi COVID-19 với tổng kinh phí trên 7 tỷ đồng); Nghị quyết 68/NQ-CP, ngày

01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (Tới giữa tháng 10/2021, kết quả triển khai Nghị quyết số 68 và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg tại 63 tỉnh, thành phố cho thấy, tổng kinh phí thực hiện gói hỗ trợ này là gần 22.000 tỷ đồng, hỗ trợ cho 24,26 triệu lượt đối tượng); Nghị quyết 116/NQ-CP, ngày 24/9/2021 và Nghị quyết 154/NQ-CP, ngày 19/10/2021 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Đặc biệt, ngày 6/11/2021, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái ký ban hành Quyết định 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi Quyết định 23/2021/QĐ-TTg quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Những chính sách ban hành nhằm hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động, nhất là các đối tượng bị ảnh hưởng, tác động sâu bởi đại dịch, bao gồm cả người dân, người lao động có giao kết hợp đồng

lao động và không có giao kết hợp đồng lao động, những đối tượng yếu thế, phụ nữ mang thai, trẻ em mồ côi cha, mẹ vì đại dịch...; các ngành, nghề bị ảnh hưởng nặng nề trong đại dịch như vận tải, hàng không, dịch vụ lưu trú, du lịch,...

Bên cạnh những chính sách hỗ trợ của Nhà nước còn có sự chung tay, góp sức của cộng đồng với các chương trình khác như tặng túi an sinh, hỗ trợ lương thực, thực phẩm... Cùng với đó, nhiều hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần, tâm lý xã hội cho trẻ em cũng đã sớm được quan tâm triển khai.

Việc tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ nhanh chóng, giảm tối thiểu các thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp các gói hỗ trợ kịp thời đến với người dân, người lao động và doanh nghiệp, các đối tượng yếu thế. Qua đó, giúp họ có thể tạm thời vượt qua những khó khăn trước mắt do tác động nặng nề của đại dịch.

Tuy nhiên, việc triển khai

thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong thời gian qua còn một số hạn chế, tồn tại như: Một bộ phận người dân, người lao động và người sử dụng lao động thuộc đối tượng thụ hưởng chưa được hưởng hoặc chậm được thụ hưởng. Nhìn chung, mức hỗ trợ còn thấp. Việc triển khai thực hiện công tác xác lập hồ sơ, công tác hỗ trợ tại một số địa phương vẫn còn chậm. Một số địa phương gặp khó khăn về kinh phí, sợ sai, sợ trách nhiệm nên chậm hoặc chưa hỗ trợ đối tượng; cá biệt có nơi vẫn còn tình trạng lợi dụng dịch bệnh COVID-19 để trục lợi, đã bị xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Để góp phần triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội tới các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, công tác tuyên truyền cần tập trung

một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các giải pháp của Chính phủ nhằm ứng phó với dịch bệnh COVID-19, phát triển kinh tế đi đôi với chăm lo phúc lợi, an sinh xã hội.

Hai là, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là ở cơ sở trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các gói chính sách an sinh xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp tiếp cận nhanh chóng các gói chính sách này.

Ba là, tuyên truyền để nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong việc sử dụng hiệu quả sự hỗ trợ của Chính phủ để khẩn trương khôi phục, phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH BẢO HIỂM XÃ HỘI - HIỆU QUẢ TRONG QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI BỀN VỮNG

Những năm qua, ngành Bảo hiểm xã hội (BHXH)

Việt Nam đã và đang đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ

thống công nghệ thông tin của ngành theo định hướng “Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số”, tích hợp, tập trung cấp quốc gia, hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới khách hàng, với quy trình nghiệp vụ tự động hóa mức độ cao, được vận hành bởi nguồn nhân lực công nghệ thông tin chuyên nghiệp, chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an sinh xã hội quốc gia, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, toàn diện hơn trong lĩnh vực BHXH và Bảo hiểm y tế (BHYT).

Theo thống kê, toàn Ngành BHXH Việt Nam có gần 30 hệ thống ứng dụng; quản lý cơ sở dữ liệu của gần 98 triệu người dân, tương ứng với gần 28 triệu hộ gia đình trên toàn quốc; với hơn 20 nghìn tài khoản công chức, viên chức và người lao động trong ngành BHXH thường xuyên truy cập, khai thác và sử dụng để thực hiện các nghiệp vụ của ngành; kết nối liên thông với trên 12.000 cơ sở khám chữa bệnh và hơn 500 nghìn tổ chức, doanh

nh nghiệp sử dụng dịch vụ công trên toàn quốc và các bộ, ngành. Mỗi năm, cổng giao dịch điện tử tiếp nhận và xử lý gần 100 triệu lượt hồ sơ; riêng từ đầu năm 2021 đến nay, số lượng hồ sơ được giải quyết trực tuyến là gần 70 triệu hồ sơ.

Hiện nay, BHXH Việt Nam thực hiện chuyển đổi số thông qua việc không ngừng hoàn thiện về hạ tầng kỹ thuật; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, mã số định danh, đặc biệt là Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm theo Nghị định 43/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ; xây dựng các lớp dịch vụ nền tảng (định danh, tương tác, chăm sóc khách hàng; quản lý rủi ro, an toàn, bảo mật) và xây dựng các phần mềm phục vụ người tham gia BHXH, BHYT.

Ứng dụng thành công nhất của BHXH Việt Nam hiện nay là VssID- BHXH số trên điện thoại thông minh với 5 thứ tiếng (Việt, Anh, Pháp, Hàn Quốc, Ý). Chỉ chưa đầy 1 năm sau khi công bố ứng dụng, đến nay đã có

hơn 23 triệu tài khoản giao dịch điện tử cá nhân (dùng để đăng nhập, sử dụng ứng dụng VssID) được đăng ký và phê duyệt.

Để chuyển đổi số ngành BHXH hiệu quả trong quản lý và xây dựng hệ thống an sinh xã hội bền vững, trong thời gian tới, ngành cần tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp sau: (1) Tiếp tục nâng cao ý thức trong chuyển đổi số. (2) Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm là nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch năm của từng đơn vị. (3) Lấy khách hàng làm trung tâm, tập trung mở rộng các kênh phục vụ. (4) Xây dựng chiến lược BHXH dựa trên số liệu; tăng cường an ninh số liệu; nâng cao năng lực liên thông; phát triển quan hệ đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hợp tác quốc tế; nâng cao năng lực phân tích số liệu cho cán bộ nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho cán bộ công nghệ thông tin và cán bộ nghiệp vụ... (5) Tăng cường kết nối thông tin giữa các cơ quan Chính phủ, xây dựng hệ thống thông tin cho

tất cả các ngành. (6) Chú trọng công tác bảo mật, an ninh mạng. (7) Nhanh chóng nâng cấp hệ thống số hóa để giải quyết chính xác, nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ quyền lợi cho người tham gia BHXH...

Để đẩy mạnh chuyển đổi số ngành BHXH, góp phần hiệu quả trong quản lý và xây dựng hệ thống an sinh xã hội bền vững, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền về tầm quan trọng của chuyển đổi số ngành BHXH trong quản lý và xây dựng hệ thống an sinh xã hội bền vững.

Hai là, tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số của ngành BHXH.

Ba là, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chuyển đổi số ngành BHXH; khuyến khích cán bộ, ban, ngành, địa phương và các tầng lớp nhân dân sử dụng các phần mềm BHXH, BHYT. □

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

KẾT QUẢ CHUYẾN THAM DỰ HỘI NGHỊ LẦN THỨ 26 CÁC BÊN THAM GIA CÔNG ƯỚC KHUNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, THĂM LÀM VIỆC TẠI VƯƠNG QUỐC ANH VÀ THĂM CHÍNH THỨC CỘNG HÒA PHÁP CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH

Từ ngày 31/10 - 5/11/2021, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP26), thăm làm việc tại Vương quốc Anh và thăm chính thức Cộng hòa Pháp. Chuyến công tác của Thủ tướng Chính phủ đã thành công tốt đẹp, thể hiện ở các nội dung sau:

Thứ nhất, Thủ tướng đã có hai bài phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh khí hậu và sự kiện công bố Cam kết giảm phát thải methane toàn cầu

Hội nghị COP26 là sự

kiện quốc tế lớn, quan trọng hàng đầu về biến đổi khí hậu, được cộng đồng quốc tế đặc biệt quan tâm trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, tác động ngày càng trầm trọng trên phạm vi toàn cầu. Hội nghị đã thu hút sự tham gia của gần 200 quốc gia thành viên, trong đó có 120 nguyên thủ các nước, khoảng 36 ngàn đại biểu.

Trong bài phát biểu quan trọng tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nhấn mạnh hai thông điệp chính, gồm: Biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu nên phải có cách tiếp cận toàn cầu, đây là vấn đề ảnh hưởng

đến mọi người dân nên phải có cách tiếp cận toàn dân; Kêu gọi cần có công bằng, công lý về biến đổi khí hậu, các nước phát triển có trách nhiệm hỗ trợ các nước đang phát triển về tài chính, công nghệ và nâng cao năng lực để có thể thực hiện thành công “Thỏa thuận Paris” về chống biến đổi khí hậu.

Sự tham gia chủ động, tích cực; cách tiếp cận phù hợp; những thông điệp rõ ràng, sâu sắc; các đề xuất khả thi; đặc biệt là cam kết mạnh mẽ liên quan đến việc đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã được lãnh đạo nhiều nước, các đối tác chia sẻ và đánh giá cao. Cộng đồng quốc tế đã thấy rõ hơn chủ trương, quyết tâm, nỗ lực và cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trong khuôn khổ tham dự Hội nghị COP26, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có hơn 20 cuộc gặp, tiếp xúc bên lề với lãnh đạo nhiều nước và tổ chức quốc

tế như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Thái Lan, Australia, Anh, Đức, Croatia, Nhật Bản, Séc, Cộng hòa Armenia, Ấn Độ, Ireland, Giám đốc điều hành Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF), Chủ tịch Ủy ban châu Âu (EC), Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres; Tổng Giám đốc điều hành Ngân hàng Thế giới (WB), Tổng Giám đốc Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA)... Tại các buổi gặp, nguyên thủ các nước và lãnh đạo các tổ chức quốc tế đều thể hiện sự coi trọng, mong muốn thúc đẩy quan hệ với Việt Nam.

Thứ hai, chuyến thăm làm việc tại vương quốc Anh và thăm chính thức Cộng hòa Pháp đạt được nhiều kết quả thực chất

Anh và Pháp đều dành cho Thủ tướng Chính phủ và Đoàn Việt Nam sự đón tiếp trọng thị và nồng hậu. Trong các cuộc hội đàm, hội kiến, lãnh đạo các nước bày tỏ coi trọng vai trò và vị thế của Việt Nam; thống nhất những định hướng lớn; giao cho các

Bộ, ngành triển khai các biện pháp hợp tác cụ thể nhằm tăng cường lòng tin chiến lược, quyết tâm đưa các khuôn khổ hợp tác với Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực tiếp tục đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn nữa.

Trong chuyến thăm Anh và Pháp, Thủ tướng Phạm Minh Chính dành nhiều thời gian để tiếp lãnh đạo các tập đoàn kinh tế, các đối tác đã đầu tư và đang có ý định hợp tác đầu tư vào Việt Nam. Đặc biệt, với sự chứng kiến của Thủ tướng, gần 60 bản ghi nhớ hợp tác đã được doanh nghiệp Việt Nam và các nước thoả thuận, tổng giá trị đầu tư cam kết lên đến hơn 30 tỷ USD, tập trung trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo, kinh tế số, chuyển đổi số, môi trường, phát triển cơ sở hạ tầng, quy hoạch, công nghiệp hàng không vũ trụ, y tế và phòng chống dịch, giáo dục, nông nghiệp, du lịch...

Trong lĩnh vực y tế và công tác ngoại giao vaccine: Các nước chia sẻ

khó khăn của Việt Nam và đáp ứng tích cực đề nghị của Việt Nam. Pháp công bố viện trợ thêm gần 1,4 triệu liều vaccine phòng COVID-19 qua kênh song phương và cơ chế COVAX, nâng tổng số liều vaccine Pháp hỗ trợ cho Việt Nam lên hơn 2 triệu liều. Anh khẳng định sẽ giúp Việt Nam nâng cao năng lực y tế, chuyển giao công nghệ sản xuất vaccine phòng COVID-19; Công ty Cổ phần vaccine Việt Nam và Công ty Astra Zeneca ký hợp đồng mua 25 triệu liều, nâng tổng số thoả thuận lên hơn 55 triệu liều và cam kết trong tháng 11 và tháng 12-2021 toàn bộ số vaccine sẽ được đưa đến Việt Nam, kịp thời thực hiện nhanh chóng mục tiêu tiêm vaccine toàn dân của Chính phủ.

Với chương trình làm việc dày đặc, tiếp xúc trên cả kênh Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, bạn bè và kiều bào, chuyến công tác lần này của Thủ tướng Chính phủ và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thành công rất tốt đẹp. Chuyến đi đạt kết

quả toàn diện, thực chất và cụ thể, hiện thực hóa đường lối đối ngoại của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra là “độc lập, tự chủ vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng”, góp phần thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Để góp phần lan tỏa kết quả tốt đẹp về chuyến tham dự Hội nghị COP26, thăm và làm việc tại Vương quốc Anh, thăm chính thức Cộng hòa Pháp của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, công tác tuyên truyền cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, đậm nét về kết quả các hoạt động song phương cũng như tham dự Hội nghị COP26, thăm Vương quốc Anh và Cộng hòa Pháp của Thủ tướng. Tuyên truyền khẳng định, chuyển công tác của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã thành công tốt đẹp, vượt mong đợi; đặc biệt nhấn mạnh các cam

kết, thỏa thuận đã đạt được giữa Việt Nam với các nước.

Hai là, tuyên truyền những đóng góp, sáng kiến của Việt Nam tại Hội nghị COP26, đặc biệt là những đánh giá, bình luận tích cực của các nước thành viên, dư luận và truyền thông quốc tế dành cho Việt Nam. Từ đó, chuyển tải thông điệp, hình ảnh về đất nước Việt Nam; về vị thế, uy tín quốc tế không ngừng được nâng cao của Việt Nam; khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, là đối tác tốt, bạn bè tin cậy, thành viên có trách nhiệm của bạn bè quốc tế.

Ba là, trên cơ sở kết quả các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ kiều bào ta tại nước ngoài, tuyên truyền về việc phát huy khối đại đoàn kết và sức mạnh toàn dân tộc theo tinh thần Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý THỜI GIAN GẦN ĐÂY

****Hội nghị thượng đỉnh Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20)***

Hội nghị diễn ra từ ngày 30 - 31/10/2021, tại thủ đô Rome, Italy. Hội nghị ra Tuyên bố chung, tập trung vào 3 chủ đề trọng tâm:

- Trên lĩnh vực y tế, Tuyên bố G20 khẳng định nỗ lực đảm bảo quyền tiếp cận kịp thời, bình đẳng và bao trùm đối với các loại vaccine, phương pháp điều trị và chẩn đoán cho các nước thu nhập trung bình và thấp. Các nhà lãnh đạo G20 cam kết phấn đấu đạt mục tiêu tiêm chủng cho 40% dân số thế giới vào cuối năm 2021 và 70% vào giữa năm 2022.

- Về biến đổi khí hậu, Hội nghị tái cam kết duy trì nhiệt độ toàn cầu tăng không quá 2 độ C và nỗ lực giới hạn trên 1,5 độ C vào giữa thế kỷ so với thời kỳ tiền công nghiệp; nỗ lực huy động 100 tỷ USD/

năm đến năm 2025 để hỗ trợ các nước đang phát triển; tích cực huy động các nguồn tài chính công và tư để hỗ trợ phát triển năng lượng xanh, bền vững và bao trùm, sớm chấm dứt tài trợ cho việc sản xuất điện từ than.

- Về kinh tế, các nhà lãnh đạo G20 cam kết hợp tác thúc đẩy phục hồi kinh tế. Hội nghị ghi nhận bước tiến "lịch sử" khi các nước G20 ủng hộ "rộng rãi và xuyên suốt" mức thuế tối thiểu toàn cầu 15% đối với các công ty đa quốc gia. Theo ước tính của OECD, việc thống nhất mức thuế tối thiểu sẽ giúp bổ sung khoảng 125 tỷ USD vào ngân sách các nước.

Theo các chuyên gia, với những kết quả đạt được, Hội nghị G20 được đánh giá thành công khi ghi nhận những tín hiệu lạc quan về sự phục hưng của chủ nghĩa đa phương, thúc đẩy cộng đồng quốc tế chung tay ứng phó với những vấn đề đã và đang đặt

ra đối với tương lai nhân loại.

****Mỹ chính thức mở lại biên giới sau 20 tháng đóng cửa vì COVID-19:***

Từ ngày 8/11/2021, Mỹ chính thức mở lại biên giới trên bộ và trên không cho các du khách nước ngoài đã tiêm ngừa đầy đủ, sau 20 tháng đóng cửa. Tuy nhiên, việc nhập cảnh vào Mỹ sẽ được giám sát chặt chẽ. Các cơ quan chức năng sẽ kiểm tra kỹ việc tiêm ngừa COVID-19, theo đó du khách phải tiêm ngừa đầy đủ và cần có giấy xét nghiệm âm tính trong vòng 3 ngày trước khi du lịch. Các hãng hàng

không cũng được yêu cầu phải triển khai hệ thống truy vết tiếp xúc.

Biên giới trên bộ sẽ mở cửa theo 2 giai đoạn, trong đó từ ngày 8/11/2021, cho phép người đã tiêm ngừa được qua biên giới để thăm người thân, du lịch... và từ đầu năm 2022 phải có giấy xác nhận tiêm ngừa với mọi trường hợp. Trước đó, nhằm làm chậm sự lây lan của đại dịch COVID-19, Mỹ đã đóng cửa các biên giới từ tháng 3-2020 đối với du khách từ nhiều nơi trên thế giới, bao gồm các nước châu Âu, Anh, Trung Quốc, Ấn Độ và Brazil.

MỘT SỐ KẾT QUẢ CỦA HỘI NGHỊ CẤP CAO ASEAN LẦN THỨ 38, 39 VÀ SỰ THAM GIA CỦA VIỆT NAM

Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 38, 39 và các Hội nghị cấp cao liên quan diễn ra từ ngày 26 - 28/10/2021. Đây là chuỗi hoạt động quan trọng nhất trong năm 2021 của ASEAN, góp phần tiếp tục củng cố tinh thần đoàn kết, phát huy nội lực của ASEAN và đẩy mạnh hợp tác giữa

Hiệp hội với các đối tác.

Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 38, 39 và các Hội nghị cấp cao liên quan đã thành công tốt đẹp, thể hiện trên một số kết quả nổi bật sau:

Thứ nhất, ASEAN đoàn kết, nhất trí hướng tới xây dựng Cộng đồng. Đóng góp

cho hòa bình, ổn định trong khu vực tiếp tục là mục tiêu chung của ASEAN nói chung và từng nước thành viên nói riêng.

Thứ hai, các đối tác bên ngoài đặc biệt coi trọng ASEAN, cam kết cùng ASEAN hợp tác kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19, hợp tác ứng phó với các thách thức đang nổi lên, trong đó có biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên. Bên cạnh đó, nội dung phục hồi bền vững được hầu hết các nước đặt ưu tiên, phấn đấu đạt được trong thời gian tới.

Thứ ba, những nội dung liên quan đến hòa bình, ổn định, phát triển trong khu vực như Biển Đông, Myanmar, Triều Tiên, thu hẹp khoảng cách phát triển... tiếp tục được đề cập sâu rộng và trao đổi sôi nổi trong các hội nghị. Theo đó, tất cả các nước đều đánh giá cao vai trò trung tâm của ASEAN, sẵn sàng chia sẻ minh bạch về các bước đi của mình với khu vực và khẳng định hòa bình, ổn định là mục tiêu chung, thượng tôn pháp

luật, đối thoại thẳng thắn, hợp tác hiệu quả là những công cụ chủ yếu để đạt tới mục tiêu này. Các nước đề cao tinh thần trách nhiệm, ứng xử minh bạch, quan hệ hài hòa là cơ sở cho quan hệ giữa các nước trong và ngoài khu vực.

Thứ tư, Hội nghị ASEAN lần thứ 38 và 39 đã ra Tuyên bố Chủ tịch, trong đó tái khẳng định cam kết củng cố Cộng đồng ASEAN, vai trò trung tâm của ASEAN trong giải quyết các thách thức cũng như thúc đẩy sự phục hồi toàn diện của ASEAN sau đại dịch. Hội nghị đã thông qua hơn 100 văn kiện, bao gồm các Tuyên bố, Chiến lược, Khung hợp tác, Kế hoạch hành động, Báo cáo, Tài liệu tầm nhìn... trên nhiều lĩnh vực ở cả 3 trụ cột hợp tác của ASEAN. Kết thúc các hội nghị đã diễn ra Lễ chuyển giao cương vị Chủ tịch ASEAN từ Brunei cho Campuchia...

Trên tinh thần đoàn kết, hợp tác, sẵn sàng là bạn, đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, Thủ tướng Chính phủ

Phạm Minh Chính và Đoàn Việt Nam đã tham dự 14/17 hoạt động chính của các hội nghị. Tại các sự kiện, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đều có bài phát biểu quan trọng, tập trung vào các vấn đề trọng tâm và thách thức mới nổi mà ASEAN đang ứng phó, như: dịch bệnh COVID-19, khôi phục kinh tế sau đại dịch, vấn đề Biển Đông và Myanmar, xây dựng Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025 và thúc đẩy vai trò của ASEAN trong hợp tác tiểu vùng... Thủ tướng Chính phủ đề xuất 2 trọng tâm phát triển ASEAN cần tập trung trong thời gian tới, đó là: (1) ASEAN cần có cách tiếp cận tổng thể, đồng bộ, linh hoạt về kiểm soát đại dịch COVID-19 với sự tham gia của “cả Cộng đồng”, hướng đến người dân, doanh nghiệp là trung tâm và chủ thể, tích cực tháo gỡ khó khăn do tác động của dịch bệnh trên tinh thần “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”; (2) ASEAN cần định vị “chỗ đứng mới” trong tương quan giữa các mối quan hệ kinh tế - chính trị đang tái định hình

của thế giới, củng cố vai trò là hạt nhân của các tiến trình đối thoại, hợp tác và liên kết kinh tế đa phương, đa tầng nấc ở khu vực.

Những đề xuất của Việt Nam tại các hội nghị đã nhận được sự quan tâm và chia sẻ của các nước. Qua đó tiếp tục khẳng định Việt Nam là thành viên chủ động, tích cực, đóng góp có trách nhiệm vào công việc chung của ASEAN; đồng hành cùng các nước vượt qua khó khăn; giữ vững đoàn kết; ứng phó hiệu quả các thách thức đang nổi lên; củng cố vai trò trung tâm và vị thế, tiếng nói quốc tế của ASEAN.

Từ kết quả của Hội nghị ASEAN lần thứ 38, 39 và các hội nghị liên quan, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Thứ nhất, thông tin, tuyên truyền những nội dung được tập trung thảo luận và thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 38, 39 và các hội nghị liên quan. Nhấn mạnh: Các hội nghị được tổ chức trong bối cảnh ASE-

AN đang đối diện với nhiều khó khăn, thách thức cả bên trong và bên ngoài, nhất là dịch bệnh COVID-19 hiện vẫn diễn biến phức tạp; việc ASEAN tổ chức được các hội nghị lần này với sự tham gia của tất cả lãnh đạo các nước đối tác đã khẳng định tinh thần và giá trị của ASEAN, đó là lấy đối thoại và hợp tác làm công cụ hướng tới hòa bình và ổn định.

Thứ hai, tuyên truyền sự tham gia và những đóng góp tích cực của Việt Nam tại

các hội nghị. Tuyên truyền bài phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại các hội nghị; trong đó nhấn mạnh các đề xuất của Thủ tướng trong việc thích ứng an toàn, ứng phó linh hoạt, kiểm soát hiệu quả đại dịch COVID-19, song song với sự đẩy mạnh phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, tuyên truyền quan hệ giữa các nước trong ASEAN, quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN, với từng nước ASEAN trong năm 2021.

ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM TẠI TUẦN LỄ CẤP CAO APEC NĂM 2021

Nhận lời mời của Thủ tướng New Zealand Jacinda Ardern, ngày 12/11/2021, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị các nhà Lãnh đạo kinh tế APEC lần thứ 28 bằng hình thức trực tuyến. Đây là sự kiện quan trọng nhất trong chuỗi các sự kiện của Tuần lễ cấp cao APEC 2021, có sự tham dự của các nhà Lãnh đạo kinh tế, đại diện 21 nền

kinh tế thành viên APEC; Giám đốc Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF).

Với chủ đề *“Phối hợp trong APEC nhằm đẩy mạnh phục hồi kinh tế hậu COVID-19; Các cơ hội và thách thức chủ yếu trong thế giới hậu COVID-19 và làm thế nào để bảo đảm các thành quả được chia sẻ đồng đều tới toàn bộ người dân trong hiện tại và tương lai”*, Hội nghị tập trung thảo luận 2

nội dung là Triển vọng kinh tế toàn cầu và Hợp tác phục hồi sau đại dịch.

Hội nghị đã thông qua “Tuyên bố chung” về “Vượt qua COVID-19 và đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế” và Kế hoạch hành động Aotearoa để triển khai tầm nhìn Putrajaya 2040. New Zealand đã bàn giao vai trò Chủ tịch năm APEC 2022 cho Thái Lan.

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, để đưa các nền kinh tế trở lại quỹ đạo phát triển bền vững, cần có nhận thức mới và tư duy mới trên cơ sở tổng hòa các yếu tố kinh tế, môi trường, xã hội cũng như cân bằng lợi ích của tất cả các bên, vượt qua khác biệt để «chung tư duy, cùng hành động». APEC cần khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng kinh tế toàn cầu; là trung tâm khởi xướng các ý tưởng sáng tạo, xu thế phát triển mới; chủ động mở rộng liên kết kinh tế; phát huy vai trò dẫn dắt trong định hình kinh tế thế giới sau đại dịch và góp phần củng cố quản

trị kinh tế toàn cầu hiệu quả, công bằng, minh bạch.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã nêu bật những đóng góp của Việt Nam vào nỗ lực chung toàn cầu; đồng thời khẳng định Việt Nam sẽ tiếp tục sát cánh cùng các thành viên APEC hiện thực hóa tầm nhìn về một châu Á - Thái Bình Dương mở, hòa bình, năng động, tự cường, vì sự thịnh vượng của mọi người dân và các thể hệ tương lai.

Tất cả các sáng kiến, đề xuất của Việt Nam đã được các nhà Lãnh đạo APEC đánh giá cao và phản ánh vào các văn kiện của APEC. Qua đó, thể hiện sự đóng góp trách nhiệm, tích cực, chủ động của Việt Nam; là thành viên chủ động, đi đầu trong APEC trong việc xây dựng, củng cố đoàn kết trong APEC để tiếp tục tăng cường hợp tác vì một khu vực châu Á - Thái Bình Dương hòa bình và ổn định.

Để góp phần lan tỏa thành công của Tuần lễ cấp cao APEC và những đóng góp của Việt Nam, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số

nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền về các hoạt động diễn ra trong Tuần lễ cấp cao APEC; nhấn mạnh các nội dung mà các nhà Lãnh đạo kinh tế APEC đã thông qua. Khẳng định vai trò của APEC trong việc thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, thúc đẩy hợp tác đa phương, duy trì động lực phát triển kinh tế khu vực và toàn cầu.

Hai là, thông tin, tuyên truyền các hoạt động của Đoàn Việt Nam tại Tuần lễ,

trong đó nhấn mạnh phát biểu của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị các nhà Lãnh đạo kinh tế APEC lần thứ 28. Qua đó khẳng định sự đóng góp trách nhiệm, tích cực, chủ động của Việt Nam đối với APEC trong việc xây dựng, củng cố đoàn kết trong APEC.

Ba là, tuyên truyền quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với APEC và giữa các nước thành viên APEC trong thời gian qua; phương hướng hợp tác trong thời gian tới.

CĂNG THẰNG TRONG QUAN HỆ GIỮA ANH VÀ PHÁP XUNG QUANH QUYỀN ĐÁNH CÁ

Quyền đánh bắt cá là một trong những vấn đề gây trở ngại lớn trong tiến trình đạt được thỏa thuận hậu Brexit giữa Anh và Liên minh châu Âu (EU) để Anh chính thức rời khỏi khối này từ ngày 01/01/2021.

Liên quan đến quyền đánh bắt cá, thỏa thuận hậu Brexit quy định giai đoạn chuyển tiếp sẽ diễn ra vào mùa hè năm 2026, thời điểm ngư dân châu

Âu sẽ từ bỏ 25% sản lượng đánh bắt trong vùng biển của Anh. Theo đó, ngư dân các nước EU muốn tiếp tục đánh bắt cá ở những vùng biển này phải được chính quyền Anh cấp giấy phép với điều kiện: Các tàu đánh cá của ngư dân EU đã từng đánh bắt cá ở khu vực trên từ 2012 - 2016.

Căng thẳng giữa Anh và Pháp nổi lên khi Anh hạn chế cấp giấy phép đánh bắt

cá trong vùng lãnh hải, cách bờ biển nước này từ 6 - 12 hải lý. Pháp đã chỉ trích Anh ban hành quy định mới mà không thông báo tới Ủy ban châu Âu (EC). Căng thẳng leo thang sau khi 60 tàu đánh cá Pháp biểu tình bên ngoài cảng Saint Helier thuộc đảo Jersey ngày 6/5/2021. Tiếp đó, ngày 28/9/2021, phía Anh chỉ phê duyệt 12 trong tổng số 47 tàu đánh cá cỡ nhỏ của Pháp được quyền đánh bắt cá ở khu vực 6 - 12 hải lý trong vùng biển nước Anh. Tình trạng căng thẳng tiếp tục gia tăng, khi ngày 11/10/2021, 10 nước khác trong EU đã hậu thuẫn Pháp trong tranh cãi với Anh về quyền đánh bắt cá hậu Brexit.

Căng thẳng trở nên nghiêm trọng khi ngày 27/10/2021, Pháp công bố một loạt biện pháp trừng phạt, cấm các tàu đánh bắt cá của Anh cập cảng Pháp. Ngày 28/10/2021, lực lượng chức năng Pháp đã bắt giữ một tàu của Anh đánh bắt cá không giấy phép trong vùng biển nước này. Bộ trưởng Các vấn đề châu Âu của Pháp Clem-

ent Beaune cho biết, Pháp sẽ có thái độ không khoan nhượng đối với Anh, sẽ chặn gần như toàn bộ tàu thuyền của Anh cho tới khi Anh cấp đủ giấy phép đánh bắt cá mà ngư dân Pháp cần. Phía Anh ngay lập tức có phản ứng trước động thái này của Pháp.

Diễn biến trên khiến quan hệ ngoại giao giữa Anh và Pháp rơi xuống mức thấp khi Bộ Ngoại giao Anh đề nghị triệu Đại sứ Pháp tại Anh vào ngày 29/10/2021 để phản đối các động thái của Pháp liên quan đến tranh cãi giữa hai nước về quyền đánh cá.

Theo các nhà phân tích, căng thẳng giữa Anh và Pháp leo thang liên quan đến quyền đánh bắt cá có thể làm đổ vỡ thỏa thuận Anh - EU và gây thiệt hại cho giao thương hai bên. Do vậy, việc tháo gỡ căng thẳng và tìm hướng giải quyết tranh chấp giữa hai nước vào lúc này là rất quan trọng. Hai nước cần tôn trọng và tuân thủ nghiêm luật pháp quốc tế, giải quyết xung đột bằng biện pháp đàm phán, hòa bình, hữu nghị, hợp tác. □

VĂN BẢN MỚI

Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg, ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn. Quyết định có hiệu lực từ ngày 06/11/2021. Một số nội dung chủ yếu của Quyết định:

***Mở rộng hỗ trợ người lao động**

Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do thuộc một trong các trường hợp sau: Phải điều trị Covid-19, cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa, không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19; do người sử dụng lao động bị tạm dừng

hoạt động toàn bộ hoặc một phần theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 hoặc có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg; hoặc áp dụng các biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động/hoạt động hạn chế/hoạt động có điều kiện/hoạt động hạn chế, có điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP của

Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” hoặc bố trí lại sản xuất, lao động để phòng, chống dịch Covid-19 được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

Thứ nhất, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021.

Thứ hai, đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương hoặc tại tháng liền kề trước thời

điểm người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

Hỗ trợ đối với hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh

Căn cứ quy định tại Điều 3, Nghị định số 39/2007/NĐ-CP, ngày 16/3/2007 của Chính phủ về hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh; Điều 79, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tiêu chí xác định đối tượng đang hoạt động trên địa bàn địa phương quản lý,

hồ sơ, thủ tục hỗ trợ trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc: Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 hoặc do có địa điểm kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc phải áp dụng biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động theo Nghị quyết số 128/NQ-CP trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

Hỗ trợ 01 lần với mức 3.000.000 đồng/hộ.

Không áp dụng đối với những trường hợp đã được địa phương quy định là đối tượng được hỗ trợ theo chính sách tại Điểm 12, Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

***Bổ sung hỗ trợ đối với người cao tuổi, người khuyết tật**

Ngoài hỗ trợ đối với trẻ em trong thời gian điều trị do nhiễm Covid-19 hoặc cách ly y tế đã được quy định trước đó, Quyết định 33/2021/QĐ-TTg bổ sung quy định hỗ trợ đối với người cao tuổi, người khuyết tật. Cụ thể, đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật trong thời gian điều trị do nhiễm Covid-19 hoặc cách ly y tế được hỗ trợ thêm một lần mức với 01 triệu đồng/người.

Không áp dụng quy định của quyết định này đối với những trường hợp đã được chi trả hỗ trợ hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh sách hỗ trợ nhưng chưa chi trả hỗ trợ theo quy định của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. □

Cù Lao Dung:

Hiệu quả công tác vận động quần chúng trên các công trình trọng điểm

THÁI HÒA

Tiểu dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế, thích ứng biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Dung đã ảnh hưởng đất đai của nhiều hộ dân. Tuy nhiên, công tác giải phóng mặt bằng đã được tiến hành thuận lợi khi nhân dân tin tưởng và đồng thuận, mà nguyên nhân chủ yếu là do công tác tuyên truyền, vận động được triển khai tích cực.

***Triển khai thuận lợi**

Tiểu dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, nâng cao sinh kế, thích ứng biến đổi khí hậu (gọi tắt là Dự án ICRSL) vùng Cù Lao Dung là một trong những dự án trọng điểm của tỉnh giúp

nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Theo phê duyệt, dự án có tổng mức đầu tư gần 800 tỷ đồng, trong đó vốn vay ODA từ Ngân hàng Thế giới (WB) gần 647 tỷ đồng, còn lại là vốn đối ứng và vốn tư nhân. Dự án do Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng làm chủ đầu tư, ủy thác cho Ban Quản lý Dự án 2 tỉnh quản lý dự án.

Về quy mô, dự án có 6 hạng mục chủ yếu, gồm 4 hạng mục xây dựng là nâng cấp tuyến Tỉnh lộ 933B trung tâm huyện Cù Lao Dung dài gần 22km, nâng cấp đê biển ở đuôi cù lao dài gần 22,5 km, xây dựng mới 2 tuyến đê sông Cồn Tròn và sông Bến Bạ dài gần 40 km, cải tạo xây dựng hệ thống điện phục vụ sản xuất; cùng 2 hạng mục phi xây dựng là khôi phục rừng ngập mặn ven biển và các mô hình tạo sinh kế. Từ đầu năm 2019, 4 hạng mục xây dựng của dự án đã được khởi động. Qua đo đạc thống kê, đến nay có tổng số 1.894 hộ dân bị ảnh hưởng về mặt bằng. Do số lượng bị ảnh hưởng khá lớn, nên làm sao để người dân tin tưởng và đồng thuận giao mặt bằng

cho dự án thi công là vấn đề được huyện đặc biệt quan tâm. Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng đền bù, giải phóng mặt bằng huyện đã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động về chủ trương, chính sách đền bù và lợi ích của các công trình để người dân hiểu, đồng thuận và ủng hộ.

Như tại hạng mục nâng cấp tuyến đường Tỉnh 933B, có quy mô tổng chiều dài 21,8km, từ thị trấn Cù Lao Dung đi qua 2 xã An Thạnh 2 và An Thạnh 3 có 1.203 hộ bị ảnh hưởng mặt bằng. Đây là tuyến giao thông huyết mạch của huyện, nhưng thời gian qua tuyến đường này đã quá tải, gây khó khăn cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, trở thành điểm nghẽn đối với sự phát triển của huyện.

Do vậy, khi Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện tổ chức họp dân để thông báo chủ trương và triển khai công tác giải phóng mặt bằng phục vụ nâng cấp mở rộng tuyến đường, các đoàn thể cùng phối hợp tuyên truyền, vận động đã nhận được sự đồng thuận, ủng hộ cao của người dân. Ông Ngô Thanh Tùng, ở ấp Phước Hòa B, thị trấn Cù Lao Dung phấn khởi chia sẻ: “Tôi và gia đình rất ủng hộ chủ trương mở rộng tuyến đường này và trông đợi làm nhanh vì đường hiện tại đã quá tải rồi. Nhà nước giải phóng mặt bằng tới đâu thì gia đình ủng hộ tới đó”. Sau khi hiểu rõ lợi ích của công trình và nhận tiền đền bù giải phóng mặt bằng, nhiều hộ dân đã nhanh chóng di dời các công trình kiến trúc, thu dọn cây cối, hoa màu để sớm bàn giao mặt bằng. Ý thức vì lợi ích chung của người dân đã tạo thuận

lợi cho các nhà đầu tư nhận mặt bằng, đủ điều kiện để thi công công trình đường Tỉnh 933B.

Theo Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện Cù Lao Dung, điều rất phấn khởi là sau khi họp dân triển khai chủ trương và ra thông báo về thu hồi đất trong mốc lộ giới giải phóng mặt bằng phục vụ nâng cấp tuyến đường, quá trình kiểm đếm không có phát sinh trường hợp nào xây cất mới nhằm lợi dụng chủ trương. Điều này thể hiện rõ tinh thần chung tay, góp sức xây dựng quê hương của người dân Cù Lao Dung, giúp cho công trình triển khai thuận lợi.

***Hiệu quả của tuyên truyền, vận động**

Theo hợp đồng giữa chủ đầu tư và các nhà đầu tư về thời gian thi công, tuyến đường Tỉnh 933B sẽ hoàn thành vào cuối tháng 5-2022, với quy mô mặt đường rộng

7m và có 9 cây cầu được xây mới. Đây là công trình có ý nghĩa quan trọng, được người dân Cù Lao Dung trông đợi nên thời gian qua các nhà thầu tập trung nhân lực, phương tiện đảm bảo tiến độ thi công. Ông Lý Văn Khai, ở ấp Bình Du A, xã An Thạnh 2 nói: “Tôi bị ảnh hưởng mặt bằng nhưng ủng hộ ngay, vì làm đường rộng ra bà con được đi lại thuận tiện, giúp kinh tế phát triển. Tôi và bà con rất mong các nhà thầu làm xong sớm để đưa vào sử dụng”

Đến đầu tháng 11 vừa qua, trong tổng số 1.894 hộ bị ảnh hưởng mặt bằng của 4 hạng mục xây dựng đã có 1.585 hộ nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng, số còn lại đang thực hiện các thủ tục do còn ý kiến về đất đai, tài sản, tranh chấp... Đồng chí Lê Minh Dương - Phó Chủ tịch Thường trực UBND, Chủ tịch Hội đồng giải phóng

mặt bằng huyện Cù Lao Dung, cho biết: “Công tác giải phóng mặt bằng cho công trình đường Tỉnh 933B đã nhận được sự đồng thuận cao của nhân dân. Huyện ủy, UBND huyện rất phấn khởi vì sự hợp tác, đóng góp của người dân giúp cho công trình đường sớm được triển khai. Bởi tuyến đường sẽ giúp mở ra điều kiện thuận lợi để Cù Lao Dung quy hoạch, phát triển các vùng sản xuất. Huyện đang và sẽ tiếp tục quy hoạch, tiến hành đầu tư các tuyến đường nhánh đấu nối để tạo giao thông liên hoàn cho huyện phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân”.

Đạt kết quả tốt trong công tác giải phóng mặt bằng trong thời gian qua là nhờ địa phương kết hợp chặt chẽ giữa công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở để dân tin tưởng

và đồng thuận. Hệ thống Dân vận, Mặt trận cùng các đoàn thể ở cơ sở với trách nhiệm của mình đã đi sâu, đi sát để tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu lợi ích của các công trình và tuyên truyền pháp luật nhà nước. Nhờ vậy, nhân dân bị ảnh hưởng tại các công trình ủng hộ rất cao. Phó trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Cù Lao Dung - Võ Hoàng Long, cho biết: “Ban Dân vận Huyện ủy đã triển khai đến khối vận các xã, đồng thời kết hợp với Mặt trận và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở triển khai công tác tuyên truyền, vận động nhằm góp phần cùng Đảng bộ huyện thực hiện các dự án lớn của tỉnh. Trước khi triển khai các công trình đều công khai dân chủ để người dân nắm, bàn bạc và thống nhất nên khi đi vào thực hiện được người dân đồng thuận cao. Đến thời điểm này công tác vận động mang lại nhiều

kết quả, giúp tiến độ dự án triển khai thuận lợi”.

Huyện Cù Lao Dung là địa bàn được đánh giá chịu tác động và bị ảnh hưởng nặng nề của tình trạng biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Do vậy, các hạng mục của Dự án ICRSL mang tính cấp thiết sẽ giúp Cù Lao Dung nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng; đồng thời hỗ trợ người dân chuyển đổi sản xuất, tạo sinh kế bằng các mô hình sản xuất hiệu quả và hạ tầng cơ sở hoàn chỉnh. Thời gian qua, với việc triển khai thuận lợi các hạng mục dự án đã đánh dấu sự đóng góp quan trọng của công tác vận quần chúng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, qua đó để lại nhiều kinh nghiệm hay để huyện tiếp tục phát huy trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương trong thời gian tới. □

Xã Mỹ Hương: Hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao

THIÊN HƯƠNG

Để tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong xã theo hướng bền vững, trong 5 năm qua, xã Mỹ Hương đã nỗ lực nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới. Với nhiều giải pháp đồng bộ, linh hoạt, phát huy sức mạnh tổng hợp đã tạo giúp cho xã tiếp tục thay đổi toàn diện được trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

***Đồng bộ nhiều giải pháp**

Xác định xây dựng nông thôn mới nâng cao là nhiệm vụ chính trị hàng đầu của xã, nên sau khi được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới từ tháng 4-2015, hằng năm xã Mỹ Hương của huyện Mỹ Tú đều xây dựng kế hoạch nhằm duy trì và nâng chất 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới và nỗ lực thực hiện đạt 5 nhóm tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và

định hướng tiến tới nông thôn mới kiểu mẫu

Trên cơ sở quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh và huyện về xây dựng nông thôn mới và thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã tập chung chỉ đạo, điều hành phát động phong trào xây dựng nông thôn mới, phân công thành viên phụ trách từng tiêu chí trên địa

bàn toàn xã. Đồng thời, phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhằm giúp nhân dân hiểu rõ tầm quan trọng của xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Trong đó, trọng tâm là tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện những công việc “thuộc trách nhiệm của hộ gia đình, có sự định hướng của chính quyền” như mô hình cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng sản xuất tập trung; các mô hình nhằm xây dựng môi trường, cảnh quan Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp như mô hình “Tuyến đường hoa Hoàng Yến” ở Tỉnh lộ 939 và các tuyến đường trục ấp, “Thấp sáng đường quê”, “Phân loại rác tại nguồn”, đăng ký thực hiện “Tuyến đường hoa kiêu mẫu” của các ấp, mô hình đảm bảo an ninh trật tự “Tự quản” hay “Liên kết bảo vệ an ninh trật tự”... Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương xã hội hóa, khai thác các nguồn thu tại địa phương “Lấy sức dân để lo cho dân”, để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng cơ sở và các công trình phúc lợi

công cộng thuộc nhóm không có hỗ trợ của Nhà nước, xã còn tranh thủ vận động nhân dân, các doanh nghiệp đóng góp cho các nguồn lực.

Đặc biệt, là một xã nông nghiệp có tiềm năng tài nguyên đất, có điều kiện mở rộng diện tích sản xuất trong nhân dân, xã tích cực vận động nhân dân chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng nhằm góp phần tăng giá trị sản xuất hàng năm, nâng cao thu nhập hộ gia đình. Trên cơ sở “Kế hoạch Phát triển sản phẩm hàng hóa chủ lực gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn 2015 - 2020” và kế hoạch cụ thể hàng năm, xã vận động người dân thực hiện chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, giảm dần diện tích vườn tạp, phát triển diện tích cây ăn trái với các loại cây phù hợp với điều kiện tự nhiên của xã và cho hiệu quả kinh tế cao như xoài, cam, bưởi, mít...; đồng thời, kết hợp với chăn nuôi đi đôi với phòng ngừa dịch bệnh, ô nhiễm môi trường. Để góp

phần tăng lợi nhuận sau thu hoạch trên diện tích đất nông nghiệp, xã tăng cường phối hợp chuyển giao khoa học - kỹ thuật; khuyến khích nông dân cải tạo vườn kém hiệu quả, áp dụng khoa học - công nghệ cao trong sản xuất, xây dựng những mô hình trồng lúa và cây ăn trái theo hướng hữu cơ và tiêu chuẩn VietGAP, phát triển mô hình chăn nuôi tập trung theo hướng trang trại, gia trại,...

***Tiếp tục phát triển**

Chủ tịch UBND xã Mỹ Hương - Trần Quốc Nam, cho biết: “Triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và UBND huyện; với nhiều giải pháp đồng bộ, sáng tạo, linh hoạt và sự đồng thuận, quyết tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân đã giúp cho xã Mỹ Hương tiếp tục đạt được những thành tựu quan trọng và thay đổi toàn diện, làm nền tảng hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiến tới nông thôn mới kiểu mẫu”.

Thực tế cho thấy, sau hơn 5 năm nỗ lực thực hiện các giải pháp, đến nay tình hình kinh tế - xã hội của xã đã được phát triển toàn diện theo hướng nhanh và bền vững. So với thời điểm xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, thì trong giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn xã lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ ngày càng phát triển. Đặc biệt, phát huy lợi thế của địa phương, sản xuất nông nghiệp ngày càng xuất hiện nhiều mô hình hiệu quả cho thu nhập cao, như mô hình trồng xoài đạt 300 triệu đồng/ha/năm, bưởi 280 triệu đồng/ha/năm, mít 150 triệu đồng/ha/năm...; các mô hình sản xuất hàng hóa chủ lực, vùng nguyên liệu sản xuất lúa tập trung gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm đảm bảo bền vững. Cùng với việc áp dụng khoa học - kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, tổ chức sản xuất trang trại theo quy hoạch, áp dụng cơ giới hóa đã góp phần nâng cao chất lượng hàng hóa, tăng năng suất, giải quyết việc làm cho lao động địa phương và mang lại thu nhập

cao cho nhiều hộ. Đến năm 2021, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt gần 56,7 triệu đồng/năm, tăng 1,95 lần (27,7 triệu đồng) so với năm 2015; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều chỉ còn 1,82%.

Cùng với kinh tế phát triển nhanh, bền vững, thì các lĩnh vực văn hóa - xã hội, hạ tầng cơ sở thiết yếu cũng có nhiều đổi thay theo hướng văn minh, tiến bộ. So với thời điểm đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2015, xã đã thực hiện đồng bộ các tuyến đường và cầu từ các tuyến đường trục ấp và đường liên ấp đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện quanh năm; hệ thống thủy lợi hoạt động hiệu quả đảm bảo phục vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai trên địa bàn. Bên cạnh đó, giáo dục - đào tạo phát triển toàn diện, chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân được đảm bảo; công tác xóa đói giảm nghèo bền vững, chính sách “Đền ơn, đáp nghĩa” được thực hiện tốt. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ngày

càng được nhân dân hưởng ứng tích cực, cảnh quan môi trường được sạch đẹp, trật tự xã hội được đảm bảo, Quy chế dân chủ được phát huy, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Những năm qua, xã đã huy động được nguồn lực xây dựng nông thôn mới là gần 41,4 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp hơn 3,2 tỷ đồng.

Có thể nói, từ nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao; với việc triển khai đồng bộ, sáng tạo, linh hoạt nhiều giải pháp và với tinh thần quyết tâm, đồng thuận của hệ thống chính trị và nhân dân đã giúp cho xã Mỹ Hương tiếp tục đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong xây dựng nông thôn mới. Với kết quả hoàn thành đạt 5 nhóm tiêu chí nông thôn mới nâng cao trong cuối năm nay, Mỹ Hương đã hoàn toàn có cơ sở để tiếp tục phát huy những thành quả đạt được, phấn đấu tiến tới xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu để ngày càng văn minh, giàu đẹp. □

Một số kết quả nổi bật trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021

Năm 2021, đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường đã tác động và gây ra nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến sự chỉ đạo, điều hành ở hầu hết các ngành, lĩnh vực, trên khắp cả nước nói chung, trong đó có tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong toàn tỉnh đã kịp thời khắc phục khó khăn, thực hiện đồng bộ các giải pháp chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và đạt được nhiều kết quả nổi bật. Để đạt được kết quả đó có sự đóng góp của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Bám sát nội dung Kế hoạch công tác năm 2021 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) Trung ương, Bộ Tư pháp và Kế hoạch chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL năm 2021. Sở Tư pháp - cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL đã kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn

và tổ chức thực hiện nhằm đạt được kết quả công tác đề ra theo Kế hoạch.

Trong năm qua, ngành Tư pháp đã chú trọng tập trung phổ biến các bộ luật, luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật mới có hiệu lực thi hành trong năm 2020 và năm 2021, một số luật liên quan đến tình hình thực tiễn như: tuyên truyền cuộc Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Luật Phòng, chống

bệnh truyền nhiễm; Bộ Luật Hình sự. Đồng thời, lồng ghép tuyên truyền, phổ biến mang tính định hướng các quy định về chính sách pháp luật mà xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

Trước diễn biến phức tạp, khó lường do đại dịch COVID-19 tác động và gây ra, Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong tỉnh đã ưu tiên áp dụng hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật gián tiếp như: thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở; cấp phát tài liệu, tờ rơi, tờ gấp; tuyên truyền thông qua mạng xã hội Zalo, Facebook;... nhằm tạo kênh thông tin tuyên truyền, PBGDPL nhanh chóng, kịp thời. Đáng chú ý, Sở Tư pháp đã xây dựng và đưa vào hoạt động trang Zalo Official Account “Phổ biến, giáo dục pháp luật Sóc Trăng”, Trang Facebook “Phổ biến, giáo dục pháp luật Sóc Trăng” cũng đã đăng tải 362 tin, bài có nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, thu hút 19.224 lượt người tiếp cận; biên soạn và cấp phát miễn phí 7.800 Sổ tay pháp luật dành cho tuyên

truyền viên và Sổ tay dành cho thanh thiếu niên trên địa bàn tỉnh. Song song đó, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh vẫn duy trì tổ chức thực hiện PBGDPL trực tiếp thích ứng, an toàn với tình hình dịch bệnh với 8.238 cuộc với gần 358.000 người tham dự.

Với mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, PBGDPL; tăng cường phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2021”. Cuộc thi được tổ chức thành 5 đợt thi với các nội dung thi xoay quanh kiến thức pháp luật liên quan đến Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; pháp luật về dân sự, lao động, bảo hiểm y tế; Luật Phòng, chống tham nhũng; pháp luật về an toàn giao thông, Biển đảo Việt Nam; Luật An ninh mạng; Luật Giáo dục; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Luật Bầu cử Đại biểu

Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Cuộc thi đã thu hút 35.243 thí sinh tham gia với 61.286 lượt thi.

Bên cạnh đó, “Ngày Pháp luật” hàng tháng trong năm qua tiếp tục được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc. Hàng tháng, Sở Tư pháp đều tổ chức sinh hoạt Ngày Pháp luật để giới thiệu, phổ biến các văn bản pháp luật mới hoặc lồng ghép vào nội dung tập huấn, hội nghị tổng kết và sơ kết công tác PBGDPL... Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương đã chủ động lựa chọn các hình thức phù hợp để triển khai, phổ biến các văn bản pháp luật thuộc phạm vi quản lý, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác PBGDPL năm 2022, Sở Tư pháp đã đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm. Thứ nhất, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí

thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. *Thứ hai,* thường xuyên củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, phát huy vai trò trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng; làm tốt vai trò của cơ quan thường trực Hội đồng trong hướng dẫn, chỉ đạo và đôn đốc thực hiện nhiệm vụ PBGDPL. *Thứ ba,* tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cập nhật công nghệ mới trong công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. *Thứ tư,* tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương về công tác PBGDPL; phối hợp, định hướng lựa chọn nội dung PBGDPL phù hợp trong việc giải quyết các vấn đề đột xuất, vướng mắc từ thực tiễn thi hành pháp luật.

SỞ TƯ PHÁP

Giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước

CHÍ CƯỜNG

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong nước vượt qua khó khăn do tác động của đại dịch COVID-19, ngày 21-11-2021, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã ký ban hành Nghị định số 103/2021/NĐ-CP quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước. Nghị định có hiệu lực từ ngày 1-12-2021 đến hết ngày 31-5-2022.

Theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP của Chính phủ, từ ngày 1-12-2021 đến hết ngày 31-5-2022, mức thu lệ phí trước bạ bằng 50% mức thu quy định tại Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21-2-2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10-10-2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ: các Nghị quyết hiện hành của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về mức thu lệ phí trước bạ tại địa phương và

các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Từ ngày 1-6-2022 trở đi, mức thu lệ phí trước bạ tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21-2-2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10-10-2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ: các Nghị quyết hiện hành của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về mức thu lệ phí trước bạ tại địa phương và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Như vậy, đây là lần thứ hai trong 2 năm qua, lệ phí trước bạ với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước được giảm một nửa. Tuy chỉ kéo dài trong vòng 6 tháng, song đây được xem là biện pháp hỗ trợ ngắn hạn nhằm mục đích tiếp tục hỗ trợ, giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô trong nước trong bối cảnh dịch COVID-19, góp phần thúc đẩy quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau dịch COVID-19. Theo Bộ Tài chính, việc ban hành chính sách này cũng đồng thời giúp kích cầu tiêu dùng, khuyến khích người dân mua sắm, sở hữu tài sản; thúc đẩy doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước nối lại chuỗi cung ứng, tăng cường mở rộng đầu tư sản xuất, lắp ráp ô tô tại Việt Nam. Đặc biệt, chính sách này vẫn sẽ tác động tăng tổng thu ngân sách nhà nước bởi vì mặc dù việc giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ sẽ làm giảm số thu lệ phí trước bạ theo chính sách, nhưng do số lượng xe ô tô tiêu thụ tăng lên nên tổng số thu ngân sách nhà nước về lệ phí trước bạ, thuế

tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng vẫn tăng lên.

Để thực hiện tốt việc giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo chỉ đạo của Chính phủ, ngày 26-11-2021, Tổng cục Thuế đã có Công điện số 09/CĐ-TCT gửi cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục Thuế về việc thực hiện áp dụng mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo quy định tại Nghị định số 103/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó, Tổng cục Thuế yêu cầu Cục Thuế chủ động tuyên truyền, phổ biến cho người nộp thuế trên địa bàn; đồng thời, chỉ đạo các Chi cục Thuế trên địa bàn tỉnh, thành phố kịp thời triển khai thực hiện áp dụng mức thu lệ phí trước bạ theo quy định tại Nghị định số 103/2021/NĐ-CP nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh dịch COVID-19 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 9-9-2021. □